

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN  
DABACO VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 149/DBC-VP HĐQT  
V/v: CBTT Báo cáo thường niên  
năm 2022

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH  
CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

**1. Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam  
- Mã chứng khoán: DBC  
- Địa chỉ trụ sở: Số 35 Đường Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh  
- Điện thoại liên hệ: 0222 3826077 Fax: 0222 3896000  
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Huệ Minh - Chánh văn phòng  
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Báo cáo thường niên năm 2022

**3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày  
17/4/2023 tại đường dẫn: [www.dabaco.com.vn](http://www.dabaco.com.vn).**

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách  
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**\* Tài liệu đính kèm:**  
- Báo cáo thường niên năm 2022.

**TL.CHỦ TỊCH HĐQT  
CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT**



Nguyễn Thị Huệ Minh



DABACO GROUP

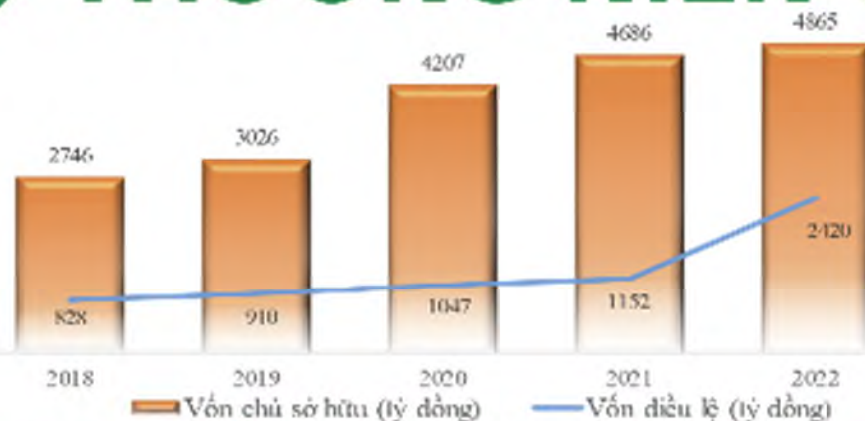
“

Sức mạnh đoàn kết giúp DABACO luôn nhìn về một hướng, bước cùng một nhịp, đồng lòng viết tiếp những trang sử tiếp theo của Tập đoàn trong khí thế mới, cơ hội mới, thách thức mới.

”

Ông Nguyễn Như So

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



# 2022

## TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM



35 - Lý Thái Tổ - P. Võ Cường - TP Bắc Ninh - T Bắc Ninh



[contact@dabaco.com.vn](mailto:contact@dabaco.com.vn)



# MỤC LỤC

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển.
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển.
5. Các rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

## PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tổ chức và nhân sự.
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.
4. Tình hình tài chính.
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
6. Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu bộ máy tổ chức
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023.
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

## PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty
3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.
4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

## PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.
2. Ban Kiểm soát.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.



## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2022, kinh tế – xã hội trong nước diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phải đối mặt với những khó khăn thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao chưa từng có tiền lệ; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Nền kinh tế trong nước vốn đã nhạy cảm càng trở nên khó khăn hơn khi thiếu động lực tăng trưởng. Năm 2022, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn cao hơn cả giai đoạn dịch bệnh Covid 19 bùng phát với khoảng 143,2 nghìn doanh nghiệp, tăng 19,5% so với năm 2021.

Với ngành chăn nuôi năm 2022 là năm vô cùng khó khăn khi chịu ảnh hưởng nặng nề do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu, chi phí logistics tăng đột biến, dịch bệnh trên vật nuôi vẫn diễn biến phức tạp, giá thành sản xuất cao trong khi nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm chăn nuôi giảm mạnh, giá bán thấp hơn giá thành, qui mô sản xuất bị thu hẹp. Mặc dù Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV đã rất nỗ lực, quyết tâm, song Tập đoàn và các đơn vị thành viên cũng không tránh được những tác động tiêu cực, kết quả SXKD năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra.

Năm 2023, tình hình quốc tế sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp, trái quy luật và khó dự báo. Trong khi đó, nền kinh tế trong nước dễ bị tổn thương do nguyên vật liệu sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguồn nhập khẩu, khó khăn về nguồn vốn kinh doanh, chi phí logistics quá cao..., giai đoạn hậu Covid 19 và những tác động tiêu cực từ tình hình thế giới sẽ khiến năm 2023 nền kinh tế Việt Nam và các doanh nghiệp phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức lớn của giai đoạn phục hồi.

Trong bối cảnh đó, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác định tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược là: Phát triển mạnh mẽ lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi khép kín 3F (Feed – Farm – Food); đồng thời tận dụng các cơ hội để nâng cao hiệu quả SXKD, quyết tâm thực hiện tốt nhất các kế hoạch và nhiệm vụ đề ra.

Thay mặt HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Tập đoàn, tôi chân thành cảm ơn Quý cổ đông, đối tác, bạn hàng đã tín nhiệm, đầu tư và đồng hành cùng DABACO. Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Nguyễn Như So**



# GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN



Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
Mã số doanh nghiệp:	2300105790
Địa chỉ:	Số 35 đường Lý Thái Tổ - P. Võ Cường – TP. Bắc Ninh – T. Bắc Ninh
Điện thoại:	0222 3 826 077 – 3 895 111
Vốn điều lệ:	2.420.018.590.000 đồng
Email:	contact@dabaco.com.vn
Website:	www.dabaco.com.vn
Mã cổ phiếu:	DBC
Sàn niêm yết:	Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX)



# Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị



## TẦM NHÌN



Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm với chuỗi giá trị bền vững 3F (feed - farm-food); Tiên phong ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong nông nghiệp một cách hiệu quả nhất.

## SỨ MỆNH

Kiểm soát chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm, mang đến cho cộng đồng sản phẩm & dịch vụ có chất lượng tốt, an toàn, hiệu quả bằng sự trân trọng và trách nhiệm cao nhất. Qua đó góp phần phát triển và nâng tầm vị thế thương hiệu nông nghiệp-thực phẩm Việt trên thị trường Quốc tế.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Theo đuổi việc xây dựng nền nông nghiệp bền vững, tập trung mọi nguồn lực với mục tiêu phát triển kinh doanh công - nông nghiệp thực phẩm khép kín, hiện đại. Mang đến giá trị dựa trên triết lý 3 lợi ích “Lợi ích cho đất nước, người dân và Công ty”.



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



**1996**

## THÀNH LẬP CÔNG TY

Thành lập công ty với tên gọi đầu tiên là:  
"Công ty Nông sản Hà Bắc"

**2002**

## TOPFEEDS

Khánh thành Nhà máy Chế biến thức ăn  
chăn nuôi cao cấp Topfeeds, công suất  
250 tấn/năm - lớn nhất tại thời điểm

**97 - 98**

## NHÀ MÁY - XÍ NGHIỆP GÀ

Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc  
Đài Bắc công suất 5 tấn/giờ và xí nghiệp Gà  
giống công nghiệp Lạc Vệ

**2003**

## LỢN GIỐNG HƯƠNG NẠC

Khánh thành xí nghiệp Lợn giống hương  
nạc Thuận Thành

**1999**

## CHI NHÁNH ĐẦU TIÊN

Thành lập Chi nhánh Cty tại Hà Nội.  
Cửa hàng Xăng dầu đầu tiên tại Lạc Vệ -  
Tiên Du - Bắc Ninh

**2004**

## TRỤ SỞ CHÍNH

Khánh thành trụ sở chính của Công ty tại  
số 35 - Lý Thái Tổ - p. Võ Cường - tp. Bắc  
Ninh - t. Bắc Ninh

**2000**

## GIỐNG GIA SÚC - GIA CẦM

Thành lập xí nghiệp giống gia súc - gia cầm  
Thuận Thành

**2005**

## NÔNG SẢN BẮC NINH

01/01/2025 - Công ty chính thức Cổ phần hóa với  
tên gọi: Công ty Cổ phần Nông sản Bắc Ninh.  
Khánh thành nhà máy xử lý nguyên liệu Khắc  
Niệm



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



**2006**

## THỦY SẢN KINH BẮC

Khánh thành NM CBTẢ Thủy sản Kinh Bắc  
Thành lập Cty TNHH ĐT&PT Chăn nuôi gia công và Xí nghiệp Lợn giống Lạc Vệ

**2009**

## TẮCN DABACO

Khánh thành nhà máy CB TẮCN DABACO và Siêu thị DABACO Lạc Vệ.  
Thành lập Cty TNHH TM Hiệp Quang  
Tăng vốn điều lệ lên 254 tỷ đồng

**2007**

## DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI

Thành lập Cty TNHH Dịch vụ Thương Mại Bắc Ninh, Cty TNHH MTV DABACO Tây Bắc  
Khánh thành giai đoạn I cảng DABACO Tân Chi

**2010**

## TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

Khánh thành nhà máy giết mổ gà, Cty TNHH Bất động sản DABACO, Cty TNHH ĐTXD&PT Hạ tầng DABACO, Trung tâm thương mại DABACO Lý Thái Tổ

**2008**

## LỢN GIỐNG DABACO

Thành lập Cty TNHH Lợn giống DABACO, Cty TNHH ĐTPT Chăn nuôi lợn DABACO, Cty TNHH Chế biến thực phẩm DABACO, Trung tâm Chẩn đoán Thú Y DABACO

**2011**

## TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Thành lập Cty TNHH Nông nghiệp CNC DABACO và một số doanh nghiệp dự án triển khai dự án BT.  
Ngày 26/03/2011 - Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam

**2008**

## DABACO VIỆT NAM

Ngày 18/03/2008, Cổ phiếu của Cty được niêm yết tại Trung tâm giao dịch CK Hà Nội.  
Ngày 29/04/2008 - đổi tên thành Công ty Cổ phần DABACO Việt Nam

**2012**

## DABACO HOÀN SƠN

Khánh thành nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi DABACO Hoàn Sơn





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



**2013**

## GÀ 9 CỰA

Thành lập TT Nghiên cứu gà 9 cựa DABACO. Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển giống gia súc, gia cầm DABACO. Nhà máy sản xuất con giống gia cầm. Xí nghiệp gà đẻ siêu trứng.

**2014**

## MOBA - HÀ LAN

Khánh thành Siêu thị DABACO Gia Bình  
Khánh thành dây chuyền xử lý trứng tự động MOBA - Hà Lan

**2015**

## HÀ NAM - HẢI PHÒNG - PHÚ THỌ

Thành lập Cty TNHH TÁC N NASACO Hà Nam, Cty TNHH Lợn giống DABACO Hà Nam, Cty TNHH Lợn giống DABACO Hải Phòng, Cty TNHH Lợn giống DABACO Phú Thọ và TT Công nghệ Sinh học DABACO

**2016**

## LE-INDOCHINA

Ngày 28/12/2016 Khánh thành Khách sạn Le-Indochina đạt tiêu chuẩn 5 sao  
Thành lập Cty TNHH Lợn Giống DABACO Lương Tài.

**2017**

## NASACO - TTTM Từ Sơn

Khánh thành TTTM Từ Sơn, Công viên Hồ điều hòa, Khu CN tại Hà Nam, Phú Thọ, Lương Tài, Hải Phòng, Bình Phước và NM TÁC N NASACO Hà Nam, NM SX Bạt nhựa XK, NM chế biến trứng, thành lập Cty TNHH Phân bón hữu cơ Việt Nhật và Cty TNHH Dầu thực vật

**2018**

## DABACO TUYÊN QUANG

Tháng 04/2018 khánh thành TTTM DABACO Quế Võ.  
Thành lập Cty TNHH DABACO Tuyên Quang, Cty TNHH ĐT&PT Cụm CN Khúc Xuyên, Cty TNHH Xây dựng đường H2

**2019**

## DẦU THỰC VẬT DABACO

05/2019 -Khánh thành nhà máy ép dầu thực vật DABACO và nhà máy chế biến trứng gia cầm DABACO. Thành lập Cty TNHH DABACO Bình Phước

**2020**

## DABACO 25 NĂM

05/2020 - Động thổ thi công tuyến đường H2  
10/2020 - Thành lập Cty DABACO Hòa Bình  
12/2020 - Trao giải Cuộc thi sáng tác ca khúc viết về DABACO

**2021**

## 25 NĂM THÀNH LẬP TẬP ĐOÀN

Kỷ niệm 25 năm thành lập Tập đoàn và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất lần thứ 3.  
- 07/2021 Thành lập Cty CP DABACO Quảng Ninh  
- 10/2021 Thành lập Cty DABACO Thanh Hóa

**2022**

## NHÀ MÁY SẢN XUẤT VACCIN

- 05/2022 Thành lập Cty Thức ăn chăn nuôi DABACO Bình Phước  
- 07/2022 triển khai xây dựng nhà máy sản xuất Vaccin



# BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH



2000

- Huân chương lao động hạng Ba
- Bằng khen của UBND Tỉnh Bắc Ninh



2000  
2006

- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.
- Bằng khen của Đảng bộ tỉnh - Bằng khen của UBND tỉnh Bắc Ninh
- Bằng khen của Tổng cục Thuế.
- Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.
- Bằng khen Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế QT.



2007

- Huân chương lao động hạng nhì.
- Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng”
- giải thưởng “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”
- Cúp vàng Chất lượng hội nhập cho SP thực ăn đậm đặc cho lợn.
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao cho ngành TACN
- Giải thưởng “Doanh nghiệp doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam Vàng”



2008

- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Tài Chính.
- Chứng nhận hàng Nông Lâm Thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại.
- Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng”
- Giải thưởng Thương hiệu Việt Nam Hội Nhập WTO.
- Cúp vàng cho sản phẩm Thực ăn đặc biệt cho lợn con tập ăn



2009

- Top 50 thương hiệu chứng khoán uy tín trên TTCK Việt Nam.
- Giải thưởng “Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển”
- Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng chất lượng”
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam.
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Tài chính.





# BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH



## 2010

- Giải thưởng “Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển”.
- Giải thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu 1000 năm.
- Chứng nhận “Thương hiệu Việt” cho sản phẩm thức ăn hỗn hợp Topfeeds.
- Top 500 thương hiệu Việt hàng đầu Việt Nam 2010.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam



## 2011

- Giải thưởng “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Top 100 hàng Việt Nam tin dùng.
- Chứng nhận sản phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm đạt danh hiệu “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”.
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.



## 2012

- Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải vàng chất lượng Việt Nam.
- Top 1000 doanh nghiệp đồng thu nhập nhiều nhất năm 2012.
- Top 15 cổ phiếu trên sàn HNX được niêm yết trên Sở GD&ĐT Asean (Asean Star) và Top 30 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất trên sàn Hà Nội (HNX 30).
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam



## 2013

- Giải thưởng Asian Feed Miller of the Year 2013.



## 2014

- Top 100 Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2014.
- Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2013 - 2014 và Top 15 doanh nghiệp đóng góp tích cực cho TTCK tại HNX từ năm 2009 - 2014.
- Giải thưởng Công ty quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi theo chuỗi tốt nhất do Cục chăn nuôi trao tặng.
- Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung tâm Văn hóa doanh nhân trao tặng)





# BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH



## 2015

- Huân chương lao động hạng Nhất (lần II).
- Danh hiệu “Doanh nghiệp vì nhà nông” và Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam” cho sản phẩm “Giống gà J-DABACO” (Bộ NG&PTNT trao tặng.)
- Top 50 thương hiệu có giá trị lớn nhất Việt Nam năm 2015 do tổ chức định giá Brand Finance (Anh) bình chọn.
- Giải thưởng sản phẩm nông nghiệp nhiều biểu tượng năm 2014-16 với sản phẩm “Trứng gà DABACO Omega 3”

## 2016

- Cờ thi đua của Chính phủ.
- Vinh danh “Doanh nghiệp đồng hành cùng nhà nông” và “Nhà lãnh đạo xuất sắc vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam”.
- Giải thưởng “Top 20 nhân lực Golden Việt Nam năm 2016”
- Giải thưởng công ty có trang trại gà đẻ trứng lớn nhất năm 2016



## 2017

- Giải thưởng “Top 20 nhân hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2017”
- Giải thưởng “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam”



## 2018

- Tập thể lao động xuất sắc.
- Doanh nghiệp có năng lực Quản trị tài chính tốt nhất và đứng đầu ngành Thức ăn gia súc trên sàn Chứng khoán Việt Nam.
- Doanh nghiệp vì nhà nông.
- Bông lúa vàng Việt Nam.





# BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH



## 2019

- Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán do Forbes Việt Nam bình chọn.
- Doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam 2018 và đứng đầu ngành thức ăn chăn nuôi.



## 2020

- Năm thứ 2 liên tiếp giành giải thưởng Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán do Fober Việt Nam bình chọn.
- Top 50 doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo về sản phẩm dịch vụ duy trì chất lượng năm 2020



## 2021

- Huân chương lao động hạng nhất lần 3
- TOP 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
- Top 3 công ty thực phẩm uy tín năm 2021 - Nhóm ngành: Thực phẩm tươi sống đông lạnh
- TOP 10 công ty thức ăn chăn nuôi năm 2021
- TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam



## 2022

- Doanh nghiệp sản xuất lợn giống tốt nhất năm 2021-2022
- Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lợn tốt nhất năm 2021 - 2022
- Trang trại gà trứng thương phẩm tốt nhất năm 2021 - 2022
- Top 25 thương hiệu công ty F&B dẫn đầu 2022
- TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam





# LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



Trên hành trình thực thi sứ mệnh: Kiểm soát chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp - thực phẩm, Dabaco hoàn toàn tự tin cạnh tranh với các thương hiệu lớn trong khu vực và trên thế giới về chất lượng cũng như giá cả, khi sở hữu những ưu thế mạnh mẽ về nhân sự trình độ cao, công nghệ tân tiến, và chuỗi giá trị khép kín: Feed – Farm – Food, mô hình sản xuất hiện đại và hoàn chỉnh được Dabaco dày công xây dựng và phát triển lên hình thái rất cao, với bản sắc riêng biệt. Không dừng lại ở đó, Dabaco vẫn tiếp tục nghiên cứu, cải tiến nhằm biến các giá trị khoa học trở thành giá trị sức khỏe của người tiêu dùng, thông qua các sản phẩm nông nghiệp - thực phẩm sạch và độc đáo.



# MANG LƯỚI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



Với mục tiêu không ngừng phát triển và mở rộng địa bàn kinh doanh, các sản phẩm của DABACO đã có mặt và lan tỏa tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước, với hệ thống hàng ngàn đại lý, nhà phân phối và vẫn liên tục gia tăng về số lượng và chất lượng, là cầu nối quan trọng để các sản phẩm chất lượng cao của DABACO đến tay người chăn nuôi, người tiêu dùng được dễ dàng và thuận lợi.



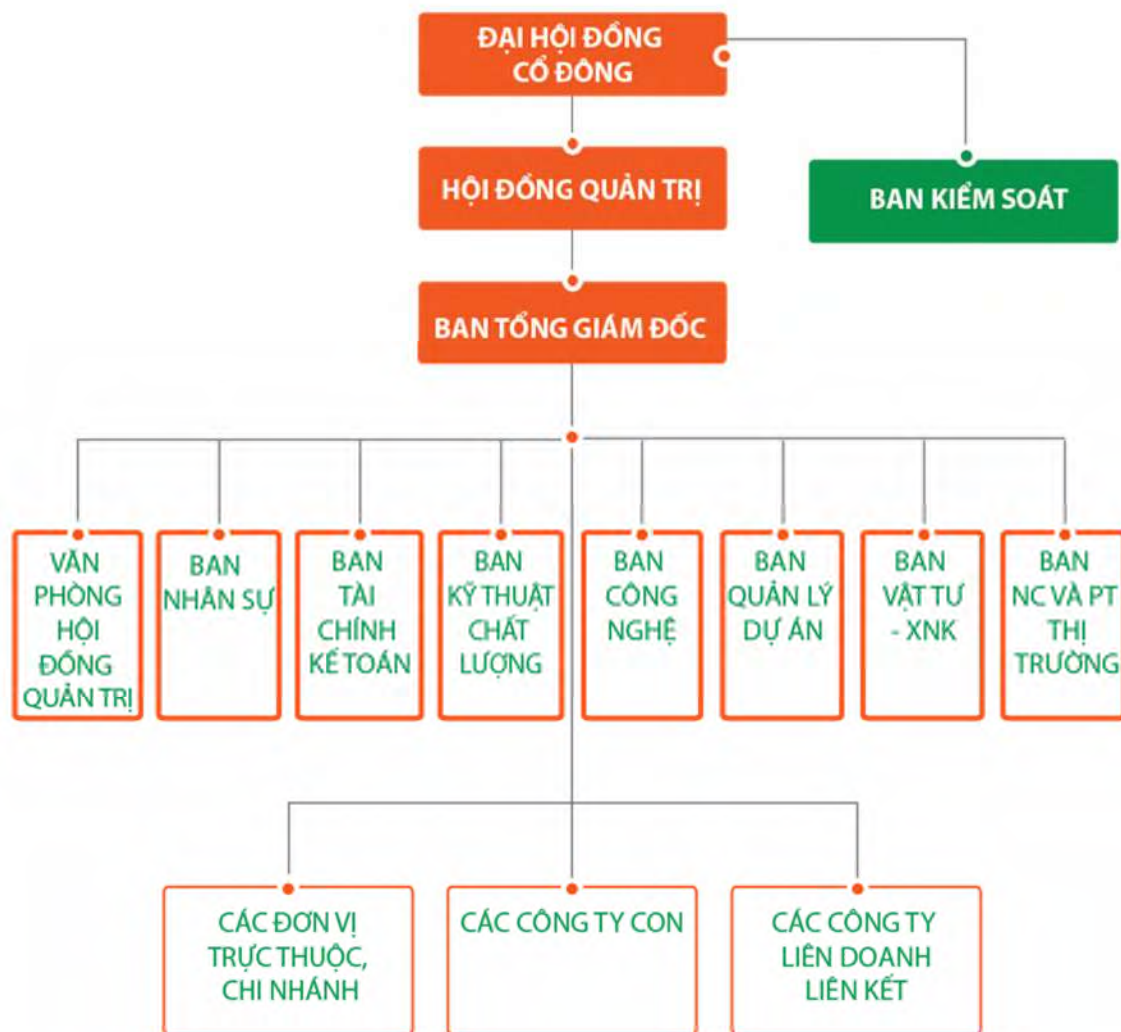
Dabaco sở hữu hệ thống Nhà máy thức ăn chăn nuôi tại các địa bàn trọng yếu từ Bắc vào Nam, với tổng công suất lên đến 1,5 triệu tấn/năm, với các thương hiệu đã trở nên quen thuộc như DABACO, Topfeeds, Nasaco, Kinh Bắc, Khangti Vina, Growfeed, Nutreco, Sunshine, S-Star....

Dabaco tự hào là công ty hàng đầu cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm và thủy sản với trọn bộ sản phẩm cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của vật nuôi vì một nền chăn nuôi quy mô lớn, năng suất cao và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.





# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG



Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Nhờ vào nền tảng kinh nghiệm cùng với khả năng quản lý, điều hành mang tính đột phá của Ban lãnh đạo, đã thúc đẩy công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng.

Tập đoàn DABACO Việt Nam gồm có các Công ty con, công ty trực thuộc, công ty liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề.

Một doanh nghiệp có hàng nghìn nhân sự, kênh phân phối rộng khắp, doanh thu hàng chục nghìn tỷ đồng... nhưng giá trị cốt lõi, cội nguồn của DABACO GROUP lại nằm ở yếu tố con người. “Lấy trách nhiệm, hợp tác, đãi ngộ làm phương châm hành động” là kim chỉ nam trong quá trình xây dựng đội ngũ cũng như tìm và giữ những con người phù hợp nhất trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn của DABACO GROUP.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN CAO CẤP DABACO

Địa chỉ: Khu CN Khắc Niệm – TP.Bắc Ninh – T. Bắc Ninh

Tel: 0222 3 821 243

Xác định công nghệ là yếu tố then chốt để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp DABACO được đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và tự động hóa cao, công suất 200.000 tấn/năm, sản xuất đa dạng các loại sản phẩm cho gia súc, gia cầm, thủy cầm đáp ứng tất cả các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của vật nuôi. Các khâu lấy mẫu, nhập nguyên liệu, xếp bao được thực hiện bởi các Robot và điều khiển từ xa qua hệ thống điều khiển trung tâm, đảm bảo độ chính xác cao, giảm thiểu nhân lực.

## NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN CAO CẤP TOPFEEDS

Địa chỉ: Khu CN Khắc Niệm – TP.Bắc Ninh – T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3 829 434 | Fax: (0222) 3 822 195

Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp TOPFEEDS có công suất 250.000 tấn/năm, sản xuất sản phẩm đa dạng về chủng loại và chất lượng. Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, 22.000 giúp Nhà máy ổn định về sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm giá thành. Dây chuyền thiết bị tự động, được nhập khẩu đồng bộ từ các nước có nền sản xuất thức ăn chăn nuôi phát triển như Mỹ, EU, Đài Loan... Nhà máy đang tiếp tục nâng cấp trang thiết bị hiện đại, đầu tư chất xám, không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm.





## ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

### CÔNG TY TNHH TÁC N NASACO HÀ NAM

Địa chỉ: KCN Hòa Mạc, Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam

Tel: (0226) 3.567.666 | Fax: (0226) 3.585.555

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty chế biến thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam được đầu tư xây dựng trên diện tích 68.000m<sup>2</sup>, công suất 350.000 tấn/năm, công nghệ Châu Âu, là Nhà máy có quy mô lớn và công nghệ hiện đại bậc nhất hiện nay, sản xuất tất cả các dòng sản phẩm thức ăn cho lợn, gà, ngan, vịt, chim cút và bò chất lượng cao và ổn định. Hệ thống dây chuyền công nghệ tự động hóa, được điều khiển bằng phần mềm PLC. Đặc biệt, Phòng thí nghiệm đạt Tiêu chuẩn quốc gia VILAS được trang bị đầy đủ hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại cùng đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm đảm bảo phân tích và kiểm soát tốt các chỉ tiêu kỹ thuật, dinh dưỡng của nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi



### CÔNG TY TNHH NUTRECO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: 02223.847.995 / 847.997

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH NUTRECO là công ty chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản lớn nhất Việt Nam. Sản phẩm của công ty được sản xuất trên dây chuyền hiện đại được nhập toàn bộ từ Châu Âu với công suất trên 300.000 tấn/năm. Với lợi thế về giao thông, nguồn nhân lực dồi dào, năng lực tài chính vững mạnh, Công ty luôn nỗ lực hết mình để khẳng định giá trị thương hiệu vàng, đi đầu về chất lượng, đem lợi ích đến người tiêu dùng.





## ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

### NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN DABACO HOÀN SƠN

Địa chỉ: Khu CN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh  
Tel: (0222) 3848 202

Chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi cho lợn sữa, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi DABACO Hoàn Sơn đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất của Mỹ. Giá trị vượt trội của Nhà máy là hệ thống máy giã nở, làm chín và khử trùng để tạo độ xốp cho viên, rất tốt cho hệ tiêu hóa, kích thích cảm giác thèm ăn của lợn con. Hệ thống quản lý được xây dựng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, đảm bảo ổn định sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm.



### CÔNG TY TNHH TĂCN DABACO BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Suối Đồi, Tân Hưng, Đồng Phú, Bình Phước  
Tel: (0271) 3835 836

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Nhà máy thức ăn chăn nuôi DABACO Bình Phước sản xuất và cung ứng ra thị trường các dòng sản phẩm thức ăn chăn nuôi đa dạng, phong phú cho heo, gà, vịt, chim cút, đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi. Kết tinh công nghệ kỹ thuật hiện đại, Nhà máy được đầu tư dây chuyền sản xuất vận hành tự động bởi hệ thống điều khiển trung tâm. Do vậy, chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ, đạt tới độ chính xác cao, đáp ứng đúng các chỉ tiêu dinh dưỡng của công thức. Đặc biệt, công nghệ làm chín, tiệt trùng nguyên liệu thô giúp tăng độ xốp, mùi thơm của viên, kích thích tính thèm ăn, tốt cho hệ tiêu hóa và sức khỏe của vật nuôi.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TẮCN THỦY SẢN KINH BẮC

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3825 111 – 3829 949

Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Kinh Bắc được đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại, đồng bộ, xuất xứ Châu Âu, công suất 60.000 tấn/năm. Sản xuất đa dạng các loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu chăn nuôi thủy hải sản thâm canh, hướng tới nền nông nghiệp phát triển bền vững, an toàn sinh học. Bao gồm các dòng sản phẩm dạng viên nổi và viên chìm cho cá có vảy, cá da trơn, cá diêu hồng, ếch, cá hồi, cá tầm, cá biển ...



## NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN THỦY SẢN NUTRECO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Nutreco được đầu tư công nghệ hiện đại, ứng dụng tự động hóa tối đa, công nghệ ép đùn mới, công nghệ sấy thông minh, hệ thống nghiền siêu mịn. Nhờ công nghệ hiện đại, Nhà máy có thể sản xuất đa dạng các loại sản phẩm, đáp ứng dinh dưỡng đảm bảo cho FCR tối ưu. Đặc biệt Nhà máy áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng khép kín, đảm bảo tối đa về an toàn vệ sinh thực phẩm. đồng bộ, mức độ tự động hóa cao, sản xuất các sản phẩm thức ăn thủy hải sản gồm cả 2 dạng viên nổi và viên chìm.



## TRẠI SẢN XUẤT - THỰC NGHIỆM CÁ LỒNG KINH BẮC

Địa chỉ: Xã Hán Quảng – H.Quế Võ – T.Bắc Ninh

Nhằm tận dụng tiềm năng và sử dụng hiệu quả mặt nước lòng sông tự nhiên, DABACO đã đầu tư Trung tâm sản xuất – thực nghiệm cá lồng Kinh Bắc trên Sông Đuống. Đây là mô hình rất hiện đại với quy mô 100 lồng, dự kiến mỗi năm sản xuất khoảng 1.000 tấn cá thương phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao như: cá diêu hồng, cá lăng chấm, cá trắm giòn và cá chép giòn...





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG HẠT NHÂN DABACO

Địa chỉ: Xã Tân Chi, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 372 1649

Vốn điều lệ: 120 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL

Công ty TNHH Lợn giống hạt nhân DABACO có quy mô đàn lợn hạt nhân lớn nhất cả nước hiện nay với 4.500 lợn giống gốc, lợn giống cụ kỵ, ông bà các chủng loại như: Duroc, Pietrain, Landrace, Yorkshire, được nhập từ Canada, Đan Mạch, Mỹ,... Công ty có nhiệm vụ chuyên sâu nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nuôi giữ giống gốc, sản xuất kinh doanh và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chăn nuôi lợn... Công ty là một trong số ít doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sớm nhất tại Việt Nam. Đàn lợn hạt nhân chính là “kho báu” của Dabaco để chọn lọc, nhân thuần và sản xuất lợn cái ông bà, bố mẹ và lợn đực chuyển giao cho hệ thống các trại của Tập đoàn và Thị trường bằng những công nghệ chọn tạo giống tiên tiến trên thế giới.



## CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO LƯƠNG TÀI

Địa chỉ: Thanh Khê, Lai Hạ, Lương Tài, Bắc Ninh

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL

Công ty TNHH Lợn giống DABACO Lương Tài là đơn vị chăn nuôi heo giống đạt năng suất chăn nuôi tương đương các nước phát triển của châu Âu và Mỹ. Bên cạnh việc lai tạo, sản xuất các giống lợn bố mẹ chất lượng cao từ các chủng giống gốc Landrace, Yorkshire... công ty còn nuôi giữ, bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và phát triển giống lợn bản địa quý hiếm của Việt Nam. công ty còn nuôi giữ, bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và phát triển giống lợn bản địa quý hiếm của Việt Nam như là giống lợn Móng Cái thuần và lợn Ủ thuần, lợn Lũng Pù.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

## CÔNG TY TNHH MTV LỢN GIỐNG LẠC VỆ

Địa chỉ: xã Lạc Vệ, H.Tiên Du, T.Bắc Ninh

Tel: (0222) 3723 938

Vốn điều lệ: 26 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL

Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ có quy mô 2.200 nái. Hệ thống trại được trang bị hiện đại với hệ thống cho ăn tự động, cung cấp cám bằng xe bồn, hệ thống chuồng đẻ sử dụng lồng chuồng chuyên dụng do công ty Big Dutchman cung cấp, chuồng thoáng, mát, có hệ thống cảm nhiệt và độ ẩm tự động, cho ăn tự động.



## CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Trại Viên, Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Điện thoại: 0982 993 707

Vốn điều lệ: 35 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL

Với qui mô 2.200 con lợn nái cơ bản, hệ thống trang thiết bị chăn nuôi được đầu tư bài bản, hiện đại, mỗi năm Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hải Phòng là khu chăn nuôi tập trung theo hướng công nghệ cao chuyên sản xuất con giống cung cấp cho thị trường giống lợn chất lượng cao, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm và phát triển mạnh mẽ chuỗi giá trị 3F (Feed – Farm - Food) của Tập đoàn Dabaco Việt Nam.





## ĐƠN VI THÀNH VIÊN ĐOÀN AI THƯƠNG AI TRỊA

### CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HÀ NAM

Địa chỉ: Thượng Vỹ, Nhân Chính, Lý Nhân, Hà Nam

Điện thoại: 02266505666

Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hà Nam được xây dựng trên diện tích 130.000m<sup>2</sup>, quy mô 3.200 con lợn nái. Công ty đặt tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam – một trong những trung tâm chăn nuôi và giết mổ lợn lớn nhất miền Bắc. Hệ thống chuồng trại hiện đại, khép kín được nhập khẩu đồng bộ của hãng Big Dutchman (Đức).



### CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO PHÚ THỌ

Địa chỉ: Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 8821821

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ với quy mô 6.000 con lợn nái và 20.000 con lợn thịt thường xuyên, được xây dựng trên diện tích gần 71ha tại tỉnh Phú Thọ, đây là một trong những khu chăn nuôi lợn giống bố mẹ lớn và hiện đại bậc nhất hiện nay. Toàn bộ quy trình chăn nuôi và sinh sản được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ các tiêu chuẩn của DABACO, điển hình, các cá thể heo sẽ ứng dụng theo công nghệ 4.0 được gắn chip và được vận hành bởi một phần mềm quản lý hiện đại bậc nhất Việt Nam, giúp kiểm soát chặt chẽ đến từng cá thể heo.





## ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

### CÔNG TY TNHH DABACO TUYÊN QUANG

Địa chỉ: Định Trung, Phúc Ứng, Sơn Dương, Tuyên Quang

Điện thoại: 0207 6561666

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH DABACO Tuyên Quang thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam đầu tư Dự án Tổ hợp sản xuất giống gia súc, gia cầm trên diện tích trên 41ha. Quy mô 3.200 con lợn nái và 45.000 con lợn thịt thường xuyên.



### CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN DABACO

Địa chỉ: Cụm CN Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724 323

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH Đầu tư phát triển chăn nuôi lợn DABACO được thành lập tháng 8/2008 với nhiệm vụ phát triển trang trại chăn nuôi lợn thịt cung cấp cho thị trường. Hiện Công ty có hệ thống trang trại chăn nuôi lợn thịt tập trung tại hầu hết các tỉnh phía Bắc như Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hoà Bình, Hải Dương...







# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

## CÔNG TY TNHH DABACO THANH HÓA.

Địa chỉ: Cống Hạng, X.Thạch Tượng, H.Thạch Thành, T.Thanh Hoá

Tel: (0222) 3724 323

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Đây là Khu chăn nuôi lợn giống và Thương phẩm ứng dụng Công nghệ cao, qui mô lớn được xây dựng theo tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến của các nền chăn nuôi hàng đầu thế giới, với những ưu điểm nổi trội đảm bảo tối ưu các điều kiện trong chăn nuôi, giúp tối ưu hóa về năng suất, chất lượng sản phẩm..., qui mô 6.200 con lợn nái ông bà, bố mẹ và 70.000 con lợn thịt thường xuyên.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## CÔNG TY TNHH DABACO HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xóm Lụng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chăn nuôi lợn.

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DABACO QUẢNG NINH

Địa chỉ: Thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chăn nuôi lợn.

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 99% VĐL.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

## CÔNG TY TNHH MTV GÀ GIỐNG DABACO

Địa chỉ: Km6, Quốc lộ 38, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Tel: (0222) 3723 713

Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH MTV Gà giống DABACO đã và đang khẳng định thương hiệu số 1 về giống gà màu trên thị trường cả nước với các giống gà độc quyền có được từ kết quả nghiên cứu, lai tạo như Gà J-Dabaco, Gà Tân Hồ, Gà Nòi, Gà Mía, Gà 9 cựa... Hệ thống các trang trại, trung tâm nuôi từ giống gà gốc ông bà, bố mẹ tại Yên Thế (Bắc Giang), Bắc Ninh... có tổng quy mô đàn giống trên 350.000 con, mỗi năm sản xuất 25-30 triệu con giống gà màu các loại cung cấp cho ngành chăn nuôi gà cả nước.



## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GÀ 9 CỰA

Địa chỉ: Hương Vân, xã Lạc Vệ, H.Tiên Du, T.Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724 487

Trung tâm nghiên cứu gà 9 cựa DABACO là nơi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, lai tạo và bảo tồn giống gà 9 cựa quý hiếm. Đồng thời xây dựng mô hình trang trại mẫu tiêu biểu để giới thiệu và hướng dẫn cho người chăn nuôi. Là giống gà được công ty lai tạo thành công có ý tưởng bắt nguồn từ truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” và dựa trên các tiến bộ khoa học hiện đại trong lai tạo, nhân giống nguồn gen “Giống gà nhiều cựa” kết hợp cải tiến nâng cấp chất lượng và giữ gìn tinh hoa của giống gà quý hiếm này. Đây là giống gà hội tụ đầy đủ tinh thần văn võ song toàn bằng chiếc mào của Lạc Hầu và đôi cựa của Lạc Tướng, nhằm phục vụ nhu cầu của người dân, thể hiện truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và góp phần xây dựng văn hóa tâm linh của người Việt ngày một sâu đậm hơn.





## ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

### TRUNG TÂM GÀ GIỐNG GỐC YÊN THẾ

Địa chỉ: Bản Rừng Dài, Tam Tiến, Yên Thế, Bắc Giang.

Trung tâm Gà giống gốc Dabaco Yên Thế là cơ sở quan trọng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen, giống gà quý hiếm, tạo ra nguồn giống chất lượng cao phục vụ cho các trại nội bộ, tỉnh Bắc Giang nói riêng và ngành chăn nuôi nước nhà nói chung. Từ đó, định hướng Tập đoàn Dabaco phát triển theo chuỗi giá trị một cách bền vững trong làn sóng cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay.



### KHU CHĂN NUÔI GÀ GIỐNG BỐ MẸ

Địa chỉ: Nội Viên, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Khánh thành và đưa vào hoạt động từ năm 2014, khu chăn nuôi gà giống bố mẹ DABACO được đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại, tự động cao. Hệ thống chuồng trại được xây dựng theo tiêu chuẩn Châu Âu, chuồng nuôi khép kín, hệ thống ăn, uống, điều hòa không khí, cào phân tự động được nhập khẩu của hãng Big Dutchman (Đức).

Công ty hợp tác chiến lược về công nghệ làm giống với nước ngoài để nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ mới nhất về di truyền phân tử và di truyền số lượng trong công tác chọn tạo và cải tiến các giống gà. Nhằm tạo ra các giống gà bố mẹ có năng suất và chất lượng vượt trội.

Nguồn giống gà bố mẹ của Trung tâm sản xuất ra được cung cấp chủ yếu cho các trại giống bố mẹ của Tập đoàn và các trang trại làm giống trên phạm vi cả nước.





## ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

### NHÀ MÁY SẢN XUẤT CON GIỐNG GIA CẦM DABACO

Địa chỉ: Hiền Vân, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Nhà máy sản xuất con giống gia cầm có quy mô lớn và hiện đại nhất Đông Nam Á, công suất 38 triệu con/năm, với hệ thống máy áp, nở tự động, hệ thống điều hòa trung tâm giúp điều chỉnh không khí theo ý muốn được nhập của hãng Chick Master (Mỹ). Nhà máy được trang bị hệ thống máy tiêm vắc xin tự động & các thiết bị chuyên dụng bảo quản vắc xin đạt chuẩn quốc tế. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư giỏi chuyên môn và giàu kinh nghiệm, làm việc cần mẫn với tâm huyết luôn hướng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và không ngừng được nâng cao tay nghề. Chính vì thế, chất lượng gà giống của

DABACO có độ đồng đều cao, tỉ lệ gà loại 1 đạt 98 - 99%.

### CÔNG TY TNHH DABACO BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Suối Đồi, Tân Hưng, Đồng Phú, Bình Phước

Tel: (0271) 2224 868

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Dabaco Bình Phước tọa lạc tại tỉnh Bình Phước cùng trang trại nuôi gà lông màu quy mô, hiện đại hàng đầu tại Việt Nam hiện nay với số lượng lên tới 350.000 gà bố mẹ. Toàn bộ hệ thống chuồng trại, trang thiết bị nuôi gà giống đều được ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI tự động hoàn toàn công nghệ Châu Âu nên chất lượng con giống đồng đều, vượt trội về mọi mặt.

### CÔNG TY TNHH ĐT & PT CHĂN NUÔI GIA CÔNG

Địa chỉ: Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3 723 523 Vốn điều lệ: 45 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi gà đẻ trứng. Toàn bộ hệ thống chuồng trại được thiết kế khép kín với các trang thiết bị hiện đại nhập khẩu đồng bộ từ Cộng hòa Liên bang Đức chuyên sản xuất trứng gà tươi, trứng gà giá trị gia tăng cung cấp cho người tiêu dùng và ngành công nghiệp bánh kẹo, thực phẩm.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

## CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THÚ Y DACOVET

Địa chỉ: KCN Khắc Niệm, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Tập đoàn DABACO Việt Nam là một trong những đơn vị tiên phong trong thực hiện những định hướng chiến lược của ngành Nông nghiệp công nghệ cao, việc nghiên cứu, sản xuất vacxin của Tập đoàn DABACO Việt Nam là bước khởi đầu đầu tư vào lĩnh vực vắc xin thú y, lĩnh vực khoa học công nghệ đòi hỏi trình độ, công nghệ hàng đầu của thế giới. Nhà máy đi vào hoạt động sẽ hỗ trợ đắc lực cho các đơn vị chăn nuôi trong Tập đoàn nói riêng và góp phần tạo thế chủ động cho ngành chăn nuôi Việt Nam trong công tác phòng ngừa dịch bệnh gia súc gia cầm hiệu quả với các sản phẩm thương hiệu Việt.





## ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



### TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM GIỐNG GIA SÚC GIA CẦM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Địa chỉ: Hiền Vân, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Trung tâm hiện là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có trang bị hệ thống phần mềm xử lý dữ liệu tự động (FAN'S) - Fan's Feed Assessment Network system and software, cho phép theo dõi, đánh giá tất cả các chỉ tiêu trong chăn nuôi lợn như tốc độ tăng trưởng, tiêu tốn thức ăn, lãi, lỗ của từng cá thể lợn... một cách tự động, nhanh chóng và chính xác.



### TRUNG TÂM NGHỆ SINH HỌC DABAO

Địa chỉ : Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trung tâm công nghệ sinh học Dabaco là tổ chức khoa học công nghệ theo Luật khoa học và công nghệ. Trung tâm được thành lập để thực hiện các hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, đặc biệt là trong lĩnh vực gen – di truyền, nhằm chủ động về nguồn gen, rút ngắn thời gian và chi phí để chọn tạo ra các con giống lợn, gà có năng suất, chất lượng cao phục vụ cho người chăn nuôi, vì mục tiêu phát triển bền vững.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO

Địa chỉ: KCN Khắc Niệm, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717358

Trung tâm chẩn đoán thú y DABACO được đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiên tiến; quy tụ đội ngũ bác sỹ thú y, kỹ sư, kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề làm nhiệm vụ chẩn đoán, phòng ngừa dịch bệnh cho các công ty chăn nuôi, sản xuất con giống, giám sát quy trình vệ sinh và sản xuất của các công ty thành viên, khảo nghiệm thức ăn, dinh dưỡng, thực hiện các dịch vụ phân tích vi sinh vật trong chăn nuôi và hỗ trợ DABACO vượt qua những thời kỳ dịch bệnh khó khăn.



## PHÒNG XÉT NGHIỆM AN TOÀN SINH HỌC CẤP III

Địa chỉ: KCN Khắc Niệm, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717358

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn, phòng BSL3 được đầu tư với đầy đủ hệ thống máy móc, trang thiết bị tốt nhất hiện nay. Với chủ trương hiện đại hóa, những trang thiết bị được lựa chọn kỹ với những model tiên tiến và nhiều tính năng mới được cập nhật và được nhập khẩu từ các nước nổi tiếng trên Thế giới, như: Hệ thống buồng cấy ATSH cấp 2 được nhập từ Thermofisher/sản xuất tại Mỹ, hệ thống máy ly tâm lạnh của Eppendorf – Đức, kính hiển vi soi ngược của Nikon – Nhật Bản, máy đông khô của Christ – Đức, hệ thống lăn chai nuôi tế bào bấm dính của Pfeiffer – Đức, hệ thống tủ ẩm thường, tủ ẩm CO2 của Memmert – Đức và nhiều thiết bị khác.







# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Địa chỉ: QL 38 - xã Lạc Vệ - huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724343 ; Fax: (0222) 3724296

Tỷ lệ sở hữu: 49,57% vốn điều lệ

Với tầm nhìn trong phát triển công nghệ của Ban lãnh đạo, ngay từ giai đoạn đầu xây dựng, Tập đoàn đã đầu tư bài bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dây chuyền, máy móc hiện đại nhất được nhập khẩu từ Châu Âu. Đến nay, sau 15 năm hoạt động, DABACO FOOD đã trở thành nhà cung cấp đáng tin cậy cho các hệ thống siêu thị, nhà hàng, bếp ăn công nghiệp ở nhiều tỉnh thành trên cả nước. Hiện tại Công ty đang không ngừng nỗ lực để đưa các sản phẩm Dabaco Food vươn ra thị trường thế giới.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT DABACO

Địa chỉ: Cụm CN Tân Chi, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh.

Điện thoại: 0222. 222 1888 | Fax: 0222. 222.1998

Vốn điều lệ: 280 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty là đơn vị sản xuất dầu thực vật đầu tiên tại Việt Nam được đầu tư đồng bộ theo quy trình khép kín từ khâu nhập hạt, khâu ép chiết xuất, dây chuyền tinh luyện đến hệ thống chiết rót, đóng chai kết hợp thiết bị thổi chai tại chỗ. 100% hệ thống máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ thuộc thế hệ mới nhất có xuất xứ Châu Âu và được nhập khẩu đồng bộ của công ty Desmet (Belgium)





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

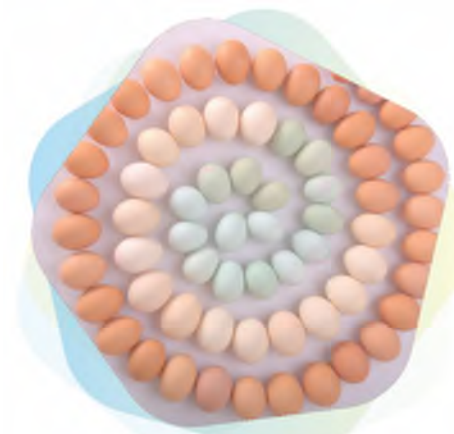


## NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TRỨNG DABACO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng, X. Hoàn Sơn, H. Tiên Du, Bắc Ninh

Từ quả trứng gà tươi sạch, giàu dinh dưỡng kết hợp với các loại thảo dược quý được lựa chọn tỉ mỉ tạo nên sản phẩm Trứng gà ăn liền Devi với hương vị tuyệt hảo, bảo toàn dinh dưỡng của trứng và được bổ sung các dưỡng chất thiên nhiên từ thảo dược. Sản phẩm rất tiện lợi do được chế biến sẵn, đóng gói hút chân không, do đó an toàn đối với sức khỏe, đồng thời sử dụng được thời gian dài ở điều kiện bảo quản bình thường.

Trứng là nguồn protein dồi dào, giúp xây dựng và duy trì cơ bắp cho người tập thể thao. Không những thế, trứng cũng là loại thực phẩm dễ chế biến, đơn giản, phù hợp với mọi người.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

## CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI HIỆP QUANG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Khắc Niệm - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh

Tel : (+84)222 3717 137 / 382 386 20 | Fax: (+84)222 3717 137

Vốn điều lệ: 59 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang là một trong những doanh nghiệp có quy mô lớn và hiện đại trong ngành bao bì, bạt nhựa tại Việt Nam. Với diện tích hai nhà xưởng rộng lớn, hệ thống dây chuyền sản xuất khép kín hiện đại, đội ngũ kỹ thuật có kinh nghiệm lâu, Công ty đã sản xuất, cung ứng một lượng lớn bao bì, bạt cho thị trường nội địa và xuất khẩu đi các nước trên thế giới.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẮC NINH

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717 388 ; Fax: (0222) 3717 377

Vốn điều lệ: 118 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bắc Ninh hoạt động chính trong các lĩnh vực: Kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất đậu tương ép đùn và kinh doanh siêu thị. Công ty đã xây dựng một hệ thống các nhà cung cấp uy tín từ thị trường trong nước và quốc tế đóng góp đáng kể vào kết quả của Tập đoàn và mục tiêu trọng tâm phát triển thương mại, dịch vụ cho Đô thị loại I của Tỉnh; đồng thời góp phần xây dựng thói quen tiêu dùng văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của nhân dân.



**CHUỖI CAFE  
PHONG THỦY**



**SIÊU THỊ DBC  
LÝ THÁI TỐ**



**TTTM DBC  
TỪ SƠN**



**TTTM DBC  
QUẾ VỖ**



**SIÊU THỊ DBC  
GIA BÌNH & LẠC VỆ**



# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN LEINDOCHINA

Địa chỉ: Nguyễn Đăng Đạo, Suối Hoa, TP.Bắc Ninh.

Tel: (0222) 3629 999 - Email: [info@leindochinahotel.com](mailto:info@leindochinahotel.com)

Vốn điều lệ: 210 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Khách sạn Le Indochina Hotel & Spa là khách sạn đầu tiên của tỉnh Bắc Ninh được cấp chứng nhận đạt chuẩn Quốc tế 5 sao. Với hệ thống phòng nghỉ sang trọng được thiết kế đa dạng từ chất lượng tiêu chuẩn đến cao cấp. Trang thiết bị nội thất tinh tế, hiện đại cùng các dịch vụ bao gồm: Phòng cao cấp dành cho Tổng thống, phòng dulex, nhà hàng Âu và Á, phòng hội thảo Quốc tế, trung tâm tổ chức tiệc cưới, Nhà hàng Đông Dương, Century 14 Bar, xông hơi đá muối Himalaya, bể bơi bốn mùa... tạo nên không gian thư giãn tinh tế, độc đáo và những tiện ích đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.



**NHÀ HÀNG  
DABACO**



**NHÀ HÀNG  
ĐÔNG DƯƠNG**



**NHÀ HÀNG  
HƯỚNG DƯƠNG**



**KHÁCH SẠN  
LE-INDOCHINA  
ĐÀ NẴNG**



# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



## CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ VIỆT NHẬT

Địa chỉ: Khu Sơn, Phường Hạp Lĩnh, Bắc Ninh

ĐT: 0222 6507 799

Vốn điều lệ: 35 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Sử dụng phân bón hữu cơ là giải pháp tất yếu để đưa nền nông nghiệp nước ta nâng cao giá trị gia tăng, hội nhập sâu hơn nữa với thị trường thế giới. Công ty TNHH phân bón hữu cơ Việt - Nhật với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh cao cấp, thay thế 100% phân chuồng, sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại của Nhật Bản, phân bón hữu cơ Việt Nhật không chỉ giúp bà con nông dân tăng năng suất nông nghiệp hiệu quả mà còn góp phần bảo vệ môi trường.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSECO

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh

Tel: 0222 3821 515

Tỷ lệ sở hữu 33,33 % vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Transeco là công ty liên kết do Tập đoàn góp vốn thành lập, có năng lực cao trong lĩnh vực vận tải, hiện đang sở hữu đội tàu 06 chiếc tàu vận tải đường thủy nội địa, trong đó 04 chiếc công suất 1.800 tấn/chiếc và 02 chiếc công suất 2.350 tấn/chiếc. Cùng với 1 dàn xe tải, xe téc, xe container phục vụ vận chuyển hàng hóa từ Cảng, các vùng nguyên liệu về các Nhà máy, đơn vị thuộc Tập đoàn và các doanh nghiệp trên địa bàn.





# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

## CẢNG DABACO TÂN CHI

Địa chỉ: Tân Chi, H.Tiên Du, T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724398

Cảng DABACO Tân Chi có tổng công suất xếp dỡ 2,4 triệu tấn/năm, có khả năng xếp dỡ các loại tàu biển có trọng tải lên đến 2.000 tấn. Bên cạnh đó, Cảng được đầu tư hệ thống cần trục chân đế đa năng trọng tải 40 tấn phục vụ bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng, cầu container gầu ngoạm và 1 hệ thống hút hàng rời công suất 250 tấn/giờ để hút nguyên liệu từ Cảng vào thẳng Silô chứa, phục vụ Nhà máy ép dầu thực vật DABACO.

## CÔNG TY TNHHĐT XD & PT HẠ TẦNG DABACO

Địa chỉ: 06 Nguyễn Cao – P. Ninh Xá – TP. Bắc Ninh – T. Bắc ninh.

Tel: 0222 3 875 636

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VDL.

Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng DABACO là một thành viên trực thuộc Công ty cổ phần DABACO Việt Nam được thành lập năm 2010 hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình nhà ở các loại, đường sắt, đường bộ, công trình công ích, khu công nghiệp, khu đô thị; mua bán, cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng,...







# ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



Một số doanh nghiệp dự án BT:

Công ty TNHH Xây dựng Hồ Điều Hòa Văn Miếu Bắc Ninh – Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng.

Công ty TNHH xây dựng đường H2 – Vốn điều lệ: 130 tỷ đồng.

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên – Vốn điều lệ: 43 tỷ đồng.





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN DABACO GROUP

## Sản phẩm

Cung cấp những sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định, với giá trị và chất lượng vượt trội. Đa dạng hóa, phát triển các dòng sản phẩm mới, độc đáo và các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám cao.



## Hệ thống quản lý chất lượng

Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 22000, HACCP, GMP, Halal và chương trình thực hành tốt 5S tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm thỏa mãn tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

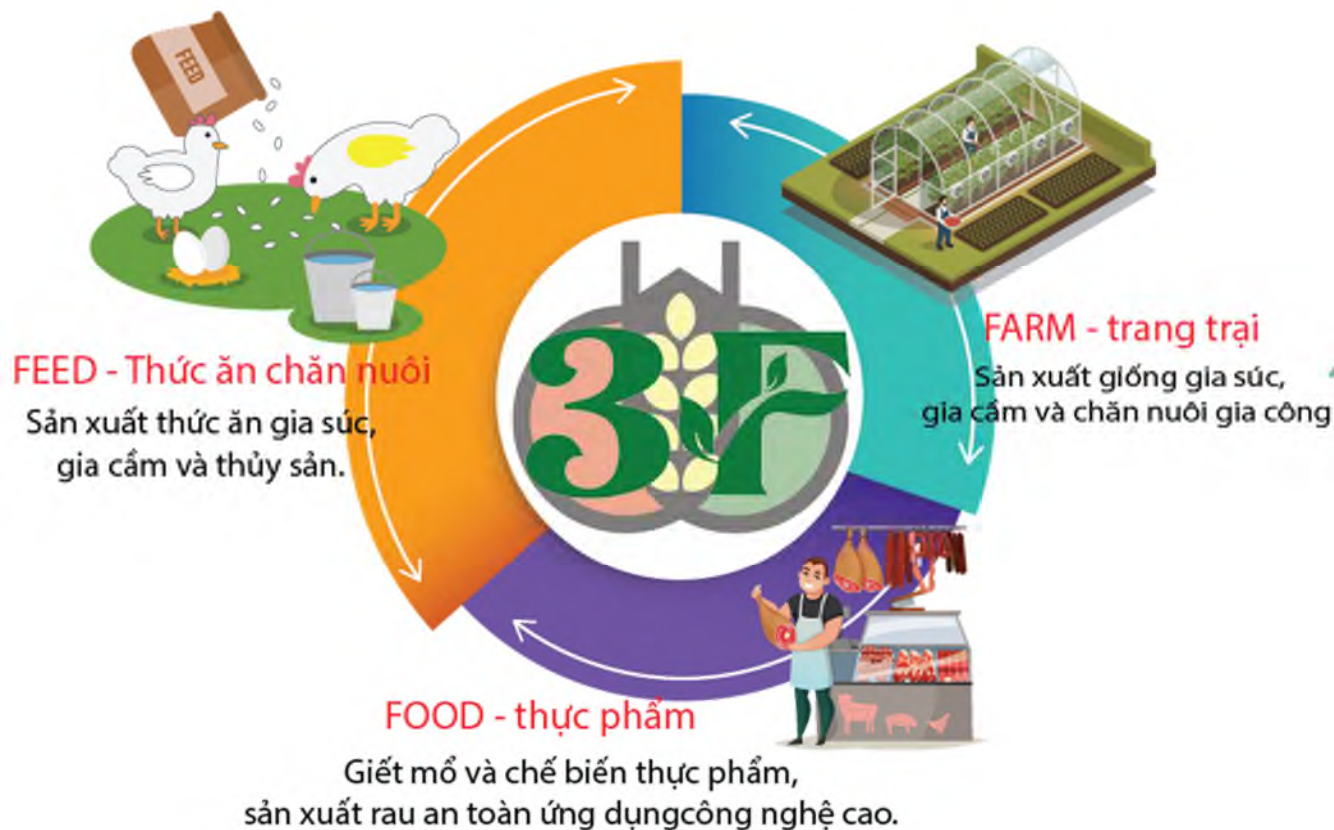
## Quy mô sản xuất

Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị hiện đại, tính tự động hóa cao; môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên làm việc chất lượng, hiệu quả, năng suất cao.





# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Phát triển thành Tập đoàn kinh tế vững mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo mô hình sản xuất tiên tiến, khép kín (mô hình 3F) gồm: “Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Feed - Thức ăn) - Sản xuất giống gia súc, gia cầm và chăn nuôi gia công (Farm - Trang trại) - Giết mổ và chế biến thực phẩm (Food - Thực phẩm) song song với phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại theo mô hình Siêu thị và Cửa hàng thực phẩm sạch DABACO”, với phương châm “Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững”.



# CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



TT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
1	Rủi ro dịch bệnh đàn vật nuôi	Điều kiện thời tiết biến đổi bất thường và dịch bệnh thường xuyên được xem là một trong các rủi ro không thể tránh khỏi mà các công ty trong ngành phải đối mặt	Chú trọng công tác vệ sinh, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy trình chăn nuôi an toàn sinh học và theo các tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, tiêu chuẩn ISO 22000, HACCP, GMP và chương trình thực hành tốt 5S nhằm chủ động kiểm soát và khống chế các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm; đồng thời bảo đảm sản phẩm lợn, gà cung cấp ra thị trường luôn sạch, khoẻ mạnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.
2	Rủi ro về nhân sự	<p>Khoa học kỹ thuật tiên tiến đòi hỏi lao động phải có trình độ kỹ thuật cao, bên cạnh đó, tình hình nhảy việc của lao động trẻ càng cao khiến Công ty mất nhiều thời gian và chi phí đào tạo.</p> <p>Thời gian gần đây, Việt Nam tham gia nhiều FTA khiến thị trường lao động có nhiều cạnh tranh, đặc biệt là lao động tay nghề cao.</p>	Liên tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng các giải pháp quản lý trên nền tảng công nghệ số, đảm bảo phù hợp và hiệu quả đối với mô hình công ty mẹ-con với quy mô hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực trên phạm vi rộng. Bên cạnh đó phải có cơ chế thu hút và giữ chân người tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự do mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.
3	Biến động tỷ giá	Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bởi vì phần lớn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu từ nước ngoài và thanh toán bằng Đô la Mỹ.	<p>Lập nhu cầu ngoại tệ, chuẩn bị ngoại tệ dự trữ, dự báo theo dõi và phân tích các biến động tỷ giá để cân đối nhu cầu và điều chỉnh kế hoạch tương ứng.</p> <p>Đa dạng hóa nguồn cung và nhà cung cấp nguyên liệu, đảm bảo đáp ứng nguyên liệu sản xuất và dự trữ phù hợp.</p>



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2022



Năm 2022 vào đỉnh điểm của đại dịch Covid, mọi ngành nghề sản xuất đều phải trải qua những thách thức vô cùng khó khăn về chuỗi cung ứng. Giá nguyên liệu nhập khẩu tăng cao kỷ lục do dịch bệnh Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng (sản lượng giảm, cước vận chuyển tăng tới 300%), Chiến tranh Nga – Ucraina. Bên cạnh đó, còn có một số nguyên nhân như một số quỹ đầu tư lớn trên thế giới chuyển sang đầu cơ nguyên liệu, Trung Quốc tăng mua nguyên liệu để khôi phục chăn nuôi trong nước, Mỹ tăng sản xuất xăng sinh học từ ngũ cốc, hạn hán ở các nước xuất khẩu nông sản lớn, lệnh hạn chế, cấm sản xuất nông sản tại các nước trước nguy cơ mất an ninh lương thực trên toàn cầu (Ấn Độ, Indonesia, Argentina...), lạm phát toàn cầu làm tăng giá đồng tiền ngoại tệ.

Bằng kinh nghiệm và sự nhạy bén, bám sát thị trường, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã chỉ đạo các Công ty, Nhà máy thu mua đảm bảo đủ lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất và dự trữ theo kế hoạch; tham mưu, đề xuất thu mua nguyên liệu với giá cả hợp lý; ứng dụng phần mềm vật tư vào công tác cập nhật, báo cáo số liệu kịp thời giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, chủ động trong việc nhập hàng, do vậy, việc sản xuất thức ăn của các Nhà máy đều diễn ra ổn định.





# THỨC ĂN CHĂN NUÔI

## THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ - TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi năm 2022 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu khiến giá cả nguyên liệu đầu vào, chi phí logistics, chi phí sản xuất tăng cao trong khi nhu cầu tiêu dùng và giá bán các sản phẩm chăn nuôi thấp, thậm chí bán dưới giá thành trong thời gian dài; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn diễn biến phức tạp trên diện rộng, nhiều trang trại bị xóa sổ và vỡ nợ, tâm lý người chăn nuôi luôn lo lắng, e dè, không dám đầu tư trở lại, công tác tái đàn gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, Tập đoàn vẫn nỗ lực, quyết tâm triển khai các giải pháp đồng bộ, mở rộng thị trường và hệ thống phân phối. Sản lượng TÁC N tiêu thụ ra thị trường của toàn công ty năm 2022 đạt 85% kế hoạch và tăng 1,2% so với năm 2021.

- > Dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất đồng bộ, tỷ lệ tự động hóa đạt trên 90%.
- > Nguồn nguyên liệu sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt.
- > Quá trình sản xuất được vận hành tự động và được điều khiển từ xa thông qua hệ thống điều khiển trung tâm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.
- > Áp dụng công nghệ cao trong thiết lập khẩu phần dinh dưỡng.
- > Chủng loại sản phẩm thức ăn đa dạng và phong phú đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi, phù hợp với từng vùng miền, địa phương.
- > Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 22000 và hàng loạt các giải thưởng chất lượng vàng của Việt Nam và Quốc tế.





# LĨNH VỰC CHĂN NUÔI LỢN



Năm 2022, ngành chăn nuôi lợn phải đối mặt với nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh xảy ra trên diện rộng và diễn biến phức tạp, khó kiểm soát; chi phí đầu vào tăng cao do giá thức ăn, chi phí chăn nuôi tăng, giá thịt lợn trên thị trường ở mức thấp, thậm chí dưới giá thành trong thời gian dài, làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Sản lượng tiêu thụ đạt: 109.404 con lợn cai sữa; 21.757 con lợn hậu bị; 218.890 liều tinh lợn và 50.681 tấn lợn thịt.



## LĨNH VỰC CHĂN NUÔI GIA CẦM



Do đại dịch Covid 19 kéo dài và diễn biến phức tạp trên thế giới, dẫn đến đầu ra cho con gà thịt gặp nhiều khó khăn, người chăn nuôi gà thua lỗ nặng, nhiều trang trại bỏ trống chuồng, sản lượng tiêu thụ gà giống đạt thấp, dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra. Năm 2022, Tập đoàn tiêu thụ khoảng 31 triệu con gà giống ra thị trường.



Năm 2022, Công ty đã chọn lọc, nhân giữ được 12 dòng gà thuần với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật vượt trội, là tiền đề cho công tác lai tạo, phát triển và sản xuất con giống. Ngoài ra, công ty còn tích cực nghiên cứu xây dựng bổ sung hoàn thiện qui trình nuôi dưỡng, chăm sóc các giống gà, cải tiến quy trình thụ tinh nhân tạo phù hợp với từng giống gà,...

Năm 2022, tiêu thụ khoảng 150 triệu quả trứng gà tươi các loại, đạt 97% kế hoạch, phân phối thông qua hệ thống các siêu thị từ miền trung trở ra và các Công ty bánh kẹo, chế biến thực phẩm... Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm chế biến sâu, nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu và khả năng cạnh tranh của sản phẩm như trứng gà ăn liền, khô gà...





# LĨNH VỰC CHẾ BIẾN THỰC PHẨM



Chỉ có chế biến sâu mới mang đến  
**GIA TRỊ GIA TĂNG** cho doanh  
nghiệp sản xuất.



  
**DBC FOOD**  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
**CHẾ BIẾN  
THỰC PHẨM  
DABACO**

Các sản phẩm thực phẩm là mảnh ghép quan trọng của chuỗi sản xuất khép kín 3F của Tập đoàn đã và đang trở nên quen thuộc với nhiều gia đình như dầu đậu nành Cobra, Umi, các sản phẩm chế biến từ thịt mang thương hiệu DBC Food... Tập đoàn được Forbes Việt Nam vinh danh Top 25 thương hiệu công ty dẫn đầu ngành thực phẩm và đồ uống năm 2022.





## LĨNH VỰC SẢN XUẤT DẦU THỰC VẬT



Năm 2022, vượt qua những khó khăn hậu Covid, mặc dù bị ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng logistic, nguyên liệu đầu vào,... tuy nhiên, bằng năng lực chỉ đạo nhạy bén, động viên, đồng hành, cùng cán bộ công nhân viên, Công ty Dầu thực vật Dabaco đã đạt kết quả vượt kế hoạch đề ra. Dầu nành thô tiêu thụ đạt 129% kế hoạch, Khô đậu đạt 105% kế hoạch, Lợi nhuận đạt 121% kế hoạch.

Ngoài việc đáp ứng đủ nhu cầu sản lượng nguyên liệu cho các Nhà máy TACN trong Tập đoàn, Công ty còn tăng tỉ trọng bán nội địa và xuất khẩu sang các nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, .....



Bên cạnh đó, thương hiệu dầu đóng chai COBA, UMI đã được phân phối tới 63 tỉnh thành trong cả nước, được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá tích cực. Kết quả doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch





## LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ



Hoạt động kinh doanh siêu thị gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, nền kinh tế phục hồi chậm, công nhân tại các khu công nghiệp mất việc làm, giảm thời gian làm việc đã tác động không nhỏ đến lượng khách hàng đến mua sắm tại Siêu thị. Hoạt động kinh doanh khách sạn cũng gặp rất nhiều khó khăn, do vậy kết quả kinh doanh của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực này không đạt kế hoạch đề ra.





# LĨNH VỰC BAO BÌ VÀ SẢN XUẤT BẠT NHỰA



- Về sản phẩm bao bì: Sản lượng tiêu thụ 4.468 tấn sản phẩm, đạt 74% kế hoạch, trong đó 86% tiêu thụ tại thị trường nội địa và 14% xuất khẩu trực tiếp sang các nước như Hàn Quốc, Mỹ...; Doanh thu đạt 82% kế hoạch, lợi nhuận đạt 55% kế hoạch.

- Về sản phẩm bạt nhựa: Năm 2022, Nhà máy sản xuất bạt nhựa bán ra thị trường 6.360 tấn sản phẩm, đạt 85% kế hoạch (trong đó bán ra trong nước chiếm 54,3% tổng sản lượng và bán xuất khẩu chiếm 45,7% tổng sản lượng); Doanh thu đạt 91% kế hoạch, lợi nhuận đạt 44% kế hoạch.





## 2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ



### • Danh sách ban điều hành

<b>Tổng giám đốc</b>	<b>Ông Nguyễn Khắc Thảo</b>
Năm sinh	1957
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.93%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
<b>05/2015 – đến nay</b>	<b>Phó CT.HĐQT kiêm TGD Tập đoàn DABACO Việt Nam</b>
05/2008 – 05/2015	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Giám đốc vật tư – XNK công ty CP Nông sản Bắc Ninh
10/1982 – 10/1985	Học Đại học Thương mại Hà Nội
10/1979 – 9/1982	Cán bộ nghiệp vụ thống kê công ty bán lẻ CNP Sơn Động, Lục Ngạn, Bắc Giang

<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>Ông Nguyễn Thế Tường</b>
Năm sinh	1970
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	1.06%
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y, Thạc sỹ Nông nghiệp
<b>Quá trình công tác</b>	
05/2015 – đến nay	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam
05/2008 – 05/2015	TV HĐQT, GD KT-CL Tập đoàn DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Thành viên HĐQT, Giám đốc kỹ thuật chất lượng Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
07/1999 – 12/2004	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Bắc Ninh
05/1996 – 06/1999	Phó phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Hà Bắc



<b>Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng</b>	<b>Bà Nguyễn Thị Thu Hương</b>
Năm sinh	1964
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	1.7%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
<b>Quá trình công tác</b>	
05/2015 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
03/2011 – 05/2015	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
05/2008 – 03/2011	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Cty CP Nông sản Bắc Ninh
05/1996 – 12/2004	Phó phòng Tài vụ, Trưởng phòng Tài vụ, Kế toán trưởng Công ty Nông sản Bắc Ninh
06/1986 - 04/1996	Công tác tại Trường cán bộ thống kê trung ương

<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>Ông Phạm Văn Học</b>
Năm sinh	1978
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.01%
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y, thạc sỹ chăn nuôi
<b>Quá trình công tác</b>	
2014 – đến nay	Phó TGD Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
03/2011 – 05/2014	Giám đốc Công ty TNHH Lợn giống DABACO
07/2010 – 02/2011	Phó giám đốc Cty Lợn giống DABACO
09/2009 – 06/2010	Phòng kế hoạch Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
2003 – 05/2009	Trung tâm khuyến nông Bắc Ninh
2001 – 2003	Công tác tại Công ty CP Việt Nam Thái Lan



<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>Ông Nguyễn Văn Tuế</b>
Năm sinh	1956
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.01%
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ nông nghiệp – chuyên ngành chăn nuôi động vật
<b>Quá trình công tác</b>	
10/2020 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam
10/2017 – 10/2020	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam kiêm Giám đốc công ty TNHH Nutreco
2010 – 10/2017	Giám đốc công ty TNHH Nutreco
2009 – 2010	Giám đốc nhà máy TACN cao cấp NUTRECO
Năm 2008 – 2009	Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh Bắc Ninh
Năm 1997 – 2008	Giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Năm 1993 – 1996	Phó giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Năm 1981 – 1993	Công tác tại Sở Nông nghiệp Hà Bắc

<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>Ông Hoàng Văn Chung</b>
Năm sinh	1979
Nơi sinh	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0%
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 5/2020 đến nay	Phó Tổng GD Tập đoàn DABACO kiêm Giám đốc Công ty TNHH NUTRECO
10/2010 - 4/2020	Phó giám đốc – Công ty TNHH NUTRECO
2007 - 2010	Trợ lý giám đốc kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội



2005 - 2007	Nhân viên kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
2004 - 2005	Nhân viên kinh doanh – Công ty Gạch men Sao Đỏ

<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>Ông Lê Minh Tuấn</b>
Năm sinh	1958
Nơi sinh	Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.00005%
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 01/2023 – đến nay	Phó tổng giám đốc, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.
2013 - 2023	Giám đốc Công ty TNHH xây dựng hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh, kiêm Giám đốc TNHH xây dựng đường H2, kiêm Giám đốc C.ty TNHH đầu tư và phát triển Cụm công nghiệp Khúc Xuyên
2009 - 2013	Giám đốc Ban Quản lý Khu Công nghiệp Quê Võ 3.

<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>Ông Đỗ Viết Quân</b>
Năm sinh	1980
Nơi sinh	Xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.00006%
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 01/2023 – đến nay	Phó tổng giám đốc, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam; Giám đốc Cty Quảng Ninh
2021 - 2022	Giám đốc BQLDA, TĐ Dabaco Việt Nam; Giám đốc Cty CP Quảng Ninh.
2011 - 2021	Giám đốc Ban Quản lý dự án, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.
2007 - 2011	Phụ trách Phòng Quản lý dự án, Công ty cổ phần Nông sản Bắc Ninh.
2003 - 2007	Nhân viên Phòng Quản lý dự án, Công ty Nông sản Bắc Ninh.





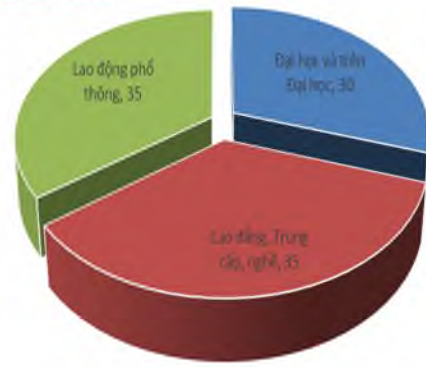
<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>Bà Lê Thị Minh Thu</b>
Năm sinh	1974
Nơi sinh	Xã Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.01%
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ nông nghiệp, Bác sỹ thú y
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 04/2023 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
2010 - 03/2023	Giám đốc Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ
2006 - 2010	Giám đốc xí nghiệp giống lợn Lạc Vệ
2004 - 2006	Phó giám đốc Xí nghiệp giống gia súc, gia cầm Thuận Thành
2002 - 2004	Chuyên viên Ban quản lý dự án, Công ty Nông sản Bắc Ninh
2001 - 2002	Cán bộ Quản lý chất lượng và An toàn vệ sinh thủy sản, Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản, Bộ thủy sản
1998 - 2001	Phụ trách kỹ thuật và Trợ lý giám đốc, Công ty PIC Việt Nam
1997 - 1998	Phụ trách thú y tại Công ty giống gia súc Hà Nội
1996-1997	Phụ trách thú y tại Công ty TNHH Màu Xanh

### Thay đổi nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thế Chinh	Phó Tổng Giám đốc		15/11/2022
Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	03/01/2023	
Đỗ Viết Quân	Phó Tổng Giám đốc	03/01/2023	
Lê Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc	01/04/2023	



## Cơ cấu trình độ lao động:



Cơ cấu trình độ lao động trong công ty như sau: Đại học và trên Đại học chiếm 30%, Cao đẳng, Trung cấp, nghề chiếm 35%; Còn lại là lao động phổ thông đào tạo tại chỗ; đáp ứng yêu cầu quản trị, quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của công ty theo xu hướng phát triển đa ngành, đa lĩnh vực.

### ❖ Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

DABACO xác định con người là yếu tố cốt lõi, quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, vì vậy trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, các giải pháp tập trung nhằm xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ trong các lĩnh vực then chốt, xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp, thân thiện, đánh giá theo thành tích, đào tạo để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp... được phát triển và liên kết với nhau chặt chẽ, dựa trên tầm nhìn, quy tắc đạo đức ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và các đặc trưng văn hóa của DABACO.

DABACO trân trọng những giá trị do các thành viên tạo ra và đóng góp vào thành công chung của Tập đoàn, không phân biệt vị trí, độ tuổi, giới tính, trình độ, địa vị xã hội, tính cách, phong cách sống, quá trình tư duy, kinh nghiệm làm việc, nguồn gốc dân tộc... mang đến cho các thành viên một môi trường làm việc năng động, công bằng, mỗi cá nhân đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện để hướng đến sự thành công và phát triển sự nghiệp tại DABACO.

### Chính sách tuyển dụng nhân sự

Trong bối cảnh gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN và quốc tế, các doanh nghiệp trong nước không những phải đối mặt với sự cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ - sản phẩm mà còn đứng trước nguy cơ cạnh tranh nhằm tìm kiếm và giữ chân nhân tài với các doanh nghiệp trong cộng đồng kinh tế. Để thu hút đội ngũ nhân sự, các hoạt động tuyển dụng





của DABACO được triển khai rõ ràng, minh bạch với quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, tạo cơ hội cho tất cả mọi người. DABACO luôn mong muốn chào đón những ứng viên năng động, nhiệt huyết và giàu khát vọng, sẵn sàng đón nhận những thách thức đến từ công việc và môi trường kinh doanh của DABACO.

### **Chính sách đào tạo nhân sự**

Với hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề, DABACO luôn phải đối mặt với những thách thức lớn đến từ đối thủ cạnh tranh, sự biến

động kinh tế vĩ mô và những thay đổi của thị trường tài chính trong nước và thế giới. Để nắm bắt và thích ứng nhanh với những thay đổi đó, các thế hệ cán bộ, nhân viên DABACO phải không ngừng học tập để góp phần phát triển và đạt được nhiều thành quả to lớn trong hơn 26 năm xây dựng và trưởng thành.

Với định hướng phát triển bền vững theo hình thức tập đoàn kinh tế đa ngành nghề, Dabaco luôn chú trọng xây dựng

đội ngũ nhân sự vững mạnh nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng và thị trường. Sau hơn 26 năm xây dựng và trưởng thành, với vị thế, uy tín, thương hiệu đã được khẳng định trên thị trường trong nước cũng như khu vực, chiến lược kinh doanh cho những năm tiếp theo được tập đoàn xác định với trọng tâm là ưu tiên hàng đầu cho công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong thời đại kinh tế tri thức, yếu tố về con người được xem là nhân tố tiên quyết đối với sự phát triển, vì vậy, chính sách nhân sự nói chung luôn được Dabaco quan tâm và xây dựng theo hướng ngày càng chuyên nghiệp.





Trong năm 2022, DABACO tập trung xây dựng, hoàn thiện chính sách, quy chế, quy trình quản lý đào tạo xuyên suốt từ Công ty mẹ Tập đoàn đến các Công ty con để đảm bảo cơ chế, hệ thống quản lý thống nhất nhằm mục tiêu phát triển nguồn nhân lực một cách đồng bộ và bền vững. DABACO đã triển khai các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên Tập đoàn. Các khóa học này nhằm mục đích nâng cao sự hiểu biết, trao đổi, nắm bắt thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu, tăng cường tình đoàn kết giữa đội ngũ cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống DABACO.

### **Chính sách đối với người lao động**

Với phương châm người lao động phải thật sự làm chủ doanh nghiệp, lãnh đạo công ty đã triển khai kịp thời đầy đủ các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước đến người lao động bằng việc xây dựng, ban hành các nội quy, quy chế, quy định trong doanh nghiệp để người lao động tham gia đóng góp. Người lao động được cử đại diện của mình tham gia hội đồng doanh nghiệp thực hiện các chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi, chế độ nâng lương nâng bậc, thi đua khen thưởng, kỉ luật,...

Tập đoàn luôn đặt ra yêu cầu phải xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Mặc dù năm 2022 là năm Tập đoàn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, song Tập đoàn vẫn nỗ lực duy trì mức thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống cho người lao động, tạo động lực cho CBCNV yên tâm công tác, cống hiến và gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn còn chú trọng xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý, khuyến khích và đãi ngộ tốt đối với người lao động có trình độ, tâm huyết. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động. Tạo môi trường tốt nhất để cán bộ nhân viên trong Công ty phát huy hết khả năng, tận tâm phục vụ vì mục tiêu phát triển chung của tập thể.





## Chính sách phúc lợi cho Cán bộ công nhân viên



Bên cạnh việc chăm lo nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, công nhân viên: trợ cấp khó khăn như hỗ trợ xây nhà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; tập đoàn còn rất quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động, Tập đoàn đã cùng với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động nhằm động viên cán bộ, người lao động yên tâm công tác, tích cực thi đua lao động sản xuất như: Thường xuyên tổ chức thăm hỏi động viên người lao động khi ốm đau, hiếu hỷ, tổ chức sinh nhật cho người lao động. Hàng năm, Tập đoàn tổ chức tặng quà cho CBCNV nữ nhân dịp 8/3; Tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, các cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi, đỗ đại học...



## Chính sách đối tác-hợp tác chiến lược

**Tập đoàn DABACO Việt Nam ký thỏa thuận hợp tác với cục thú y hỗ trợ nghiên cứu, sản xuất vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn châu phi**

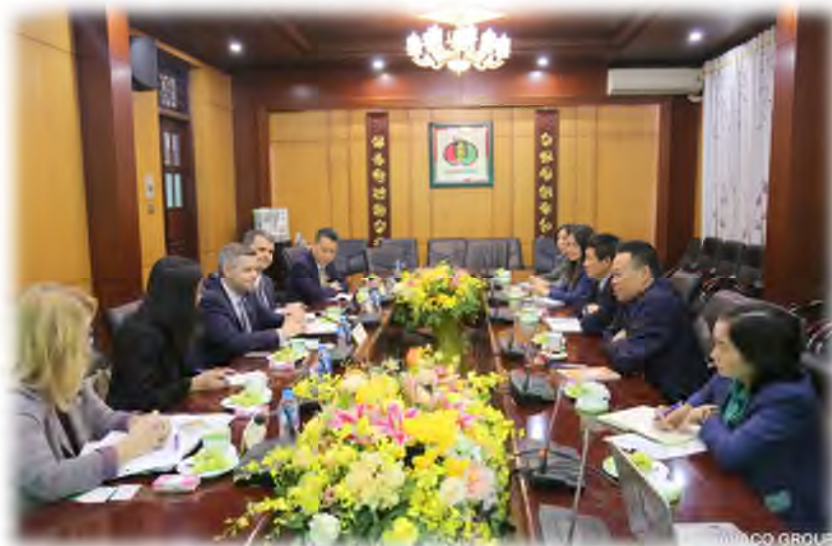
Là một trong những đơn vị tiên phong trong thực hiện những định hướng chiến lược ngành Nông nghiệp công nghệ cao, việc nghiên cứu, sản xuất vắc-xin Dịch tả lợn Châu Phi giúp Tập đoàn Dabaco Việt Nam bước vào lĩnh vực vắc xin thú y, lĩnh vực khoa học công nghệ đòi hỏi trình độ, công nghệ hàng đầu của thế giới.





## **DABACO tăng cường hợp tác phát triển nông nghiệp công nghệ cao với CANADA.**

Lãnh đạo Tập đoàn đã đón tiếp và làm việc với các đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp Canada, Đại sứ quán Canada tại Hà Nội; Bộ trưởng Bộ Thương mại và Phát triển Xuất khẩu, chính quyền tỉnh bang Saskatchewan (Canada), nhằm trao đổi các biện pháp thúc đẩy quan hệ hợp tác thương mại song phương giữa Canada và Tập đoàn Dabaco Việt Nam; đồng thời giới thiệu tiềm năng của ngành nông nghiệp Canada, trao đổi kinh nghiệm, đưa ra các giải pháp hợp tác, đặc biệt liên quan đến lĩnh vực sản xuất chế biến thức ăn chăn nuôi và lương thực thực phẩm.





### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2022, Tập đoàn đầu tư cơ bản hoàn thành và đưa vào khai thác một số dự án gồm: Tòa nhà Lotus Central, Parkview City, Dự án khu chăn nuôi lợn tại Thanh Hóa.

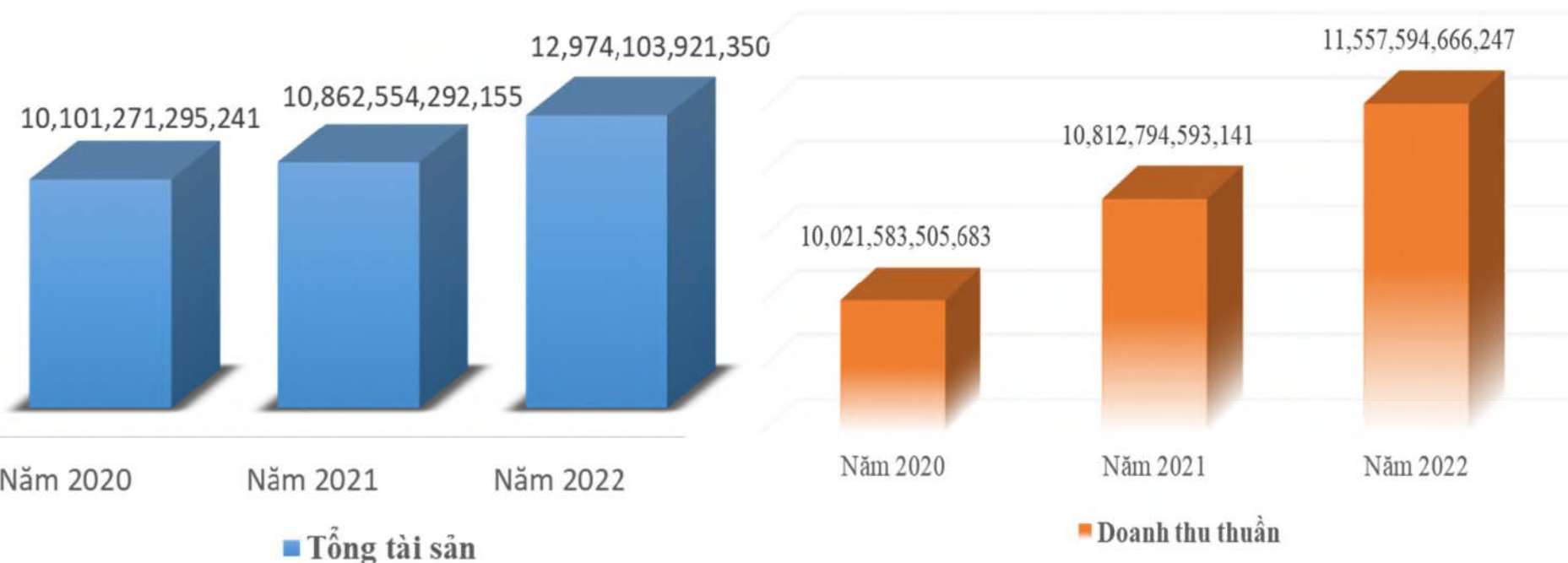
Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tích cực đẩy nhanh tiến độ xây dựng, triển khai một số dự án đã được phê duyệt gồm: Dự án tuyến đường H2, Các Dự án khu chăn nuôi lợn mở rộng tại Phú Thọ, Tuyên Quang, Nhà máy vắc-xin...





## 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Tổng tài sản	đồng	10,862,554,292,155	12,974,103,921,350
Doanh thu thuần	đồng	10,812,794,593,141	11,557,594,666,247
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	934,149,863,644	40,918,137,191
Lợi nhuận khác	đồng	45,534,750,809	38,059,931,206
Lợi nhuận trước thuế	đồng	979,684,614,453	78,978,068,397
Lợi nhuận sau thuế	đồng	829,557,934,446	5,194,587,097
Tỷ lệ cổ tức	%	25	-







# CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.09	0.98
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0.27	0.26
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0.56	0.64
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1.31	1.79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	2.37	2.25
+ Vòng quay tổng tài sản	lần	1.03	0.97
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7.67	0.04
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17.7	0.11
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7.63	0.04
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8.63	0.35





## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



### ❖ **Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **242.001.859** cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

### ❖ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2022:**

- Ngày 12/4/2022, Công ty thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành do phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 1:1 (người sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới), ngày đăng ký cuối cùng là: ngày 06/04/2022.
  - + Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.152.394.300.000 đồng
  - + Vốn điều lệ sau khi phát hành: 2.304.788.600.000 đồng.
- Ngày 29/6/2022, Công ty thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành do phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 theo tỷ lệ 5% trên mệnh giá cổ phần, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 23/6/2022.
  - + Vốn điều lệ trước khi phát hành: 2.304.788.600.000 đồng.
  - + Vốn điều lệ sau khi phát hành: 2.420.018.590.000 đồng.

### ❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

### ❖ **Các chứng khoán khác:**

Công ty không phát hành chứng khoán khác trong năm.

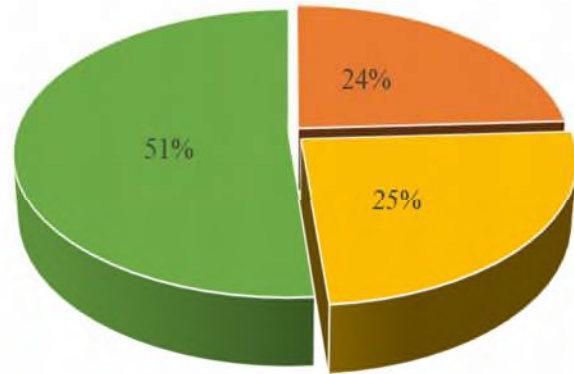


## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



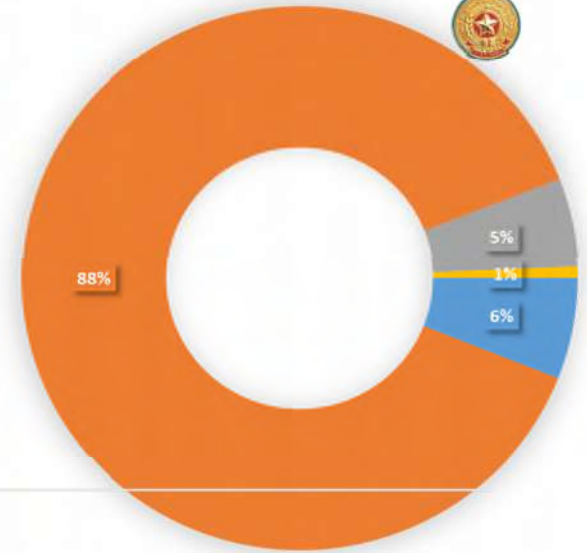
❖ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/03/2023:

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>227.638.551</b>	<b>94,06</b>
	- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% cổ phần)	58.474.590	24,16
	- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 1% cổ phần)	116.853.649	48,29
	- Cổ đông tổ chức	14.493.051	5,99
	- Cổ đông cá nhân	213.145.500	88,08
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>14.363.308</b>	<b>5,94</b>
	- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% cổ phần)	0	0
	- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 1% cổ phần)	7.447.608	3,08
	- Cổ đông tổ chức	12.734.135	5,26
	- Cổ đông cá nhân	1.629.173	0,67
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>242.001.859</b>	<b>100</b>

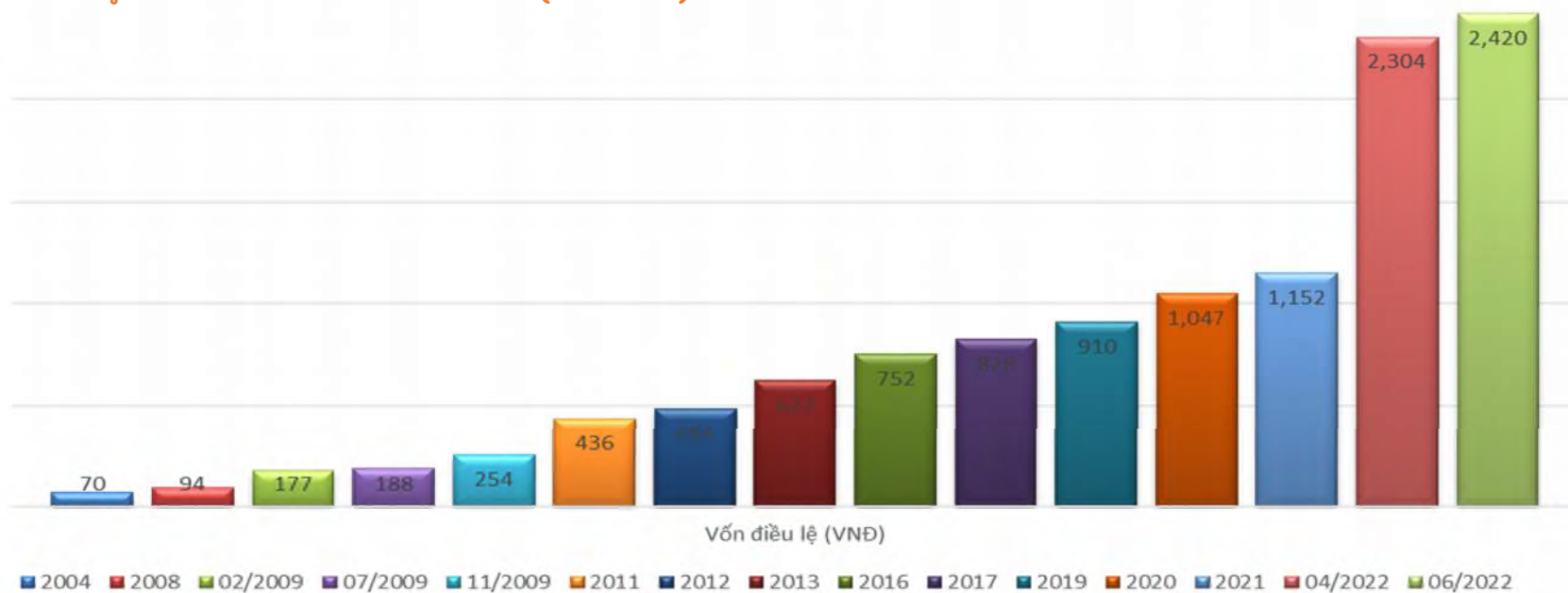


- Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần
- Cổ đông sở hữu 1% - 5% cổ phần
- Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phần

- Cổ đông tổ chức trong nước
- Cổ đông cá nhân trong nước
- Cổ đông tổ chức nước ngoài
- Cổ đông cá nhân nước ngoài



### QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA TẬP ĐOÀN TỪ NĂM 2004 – 2022 (TỶ ĐỒNG)

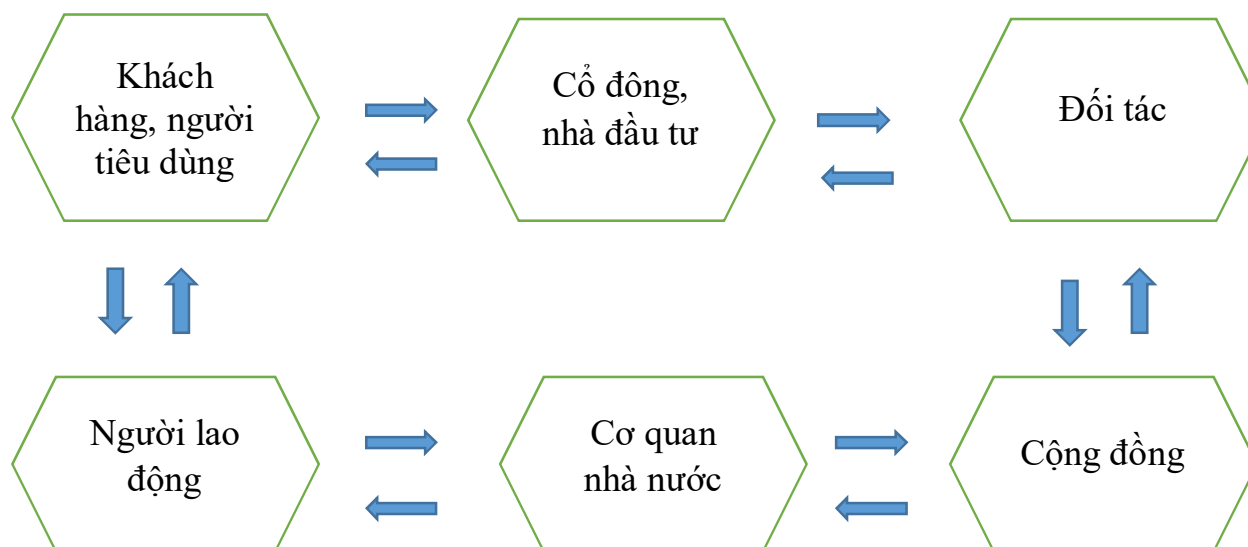




## 6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong xu hướng hội nhập, để hòa mình vào dòng chảy toàn cầu, xuyên suốt hành trình hình thành và phát triển, Tập đoàn DABACO Việt Nam ý thức rõ trách nhiệm của mình không chỉ với khách hàng, cổ đông, người lao động mà còn với môi trường, xã hội và cộng đồng.

Định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn tập trung vào các nội dung sau:





Tập đoàn DABACO Việt Nam là Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị bền vững 3F (Feed – Farm – Food). Mô hình này gắn liền với nông nghiệp, nông thôn và người nông dân Việt Nam. Trong chiến lược phát triển, Tập đoàn luôn đặt mục tiêu phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội như một nhiệm vụ, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp.

Tập đoàn nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. Tập đoàn luôn xác định chỉ có thể thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế với mục tiêu thực thi trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường. Đồng thời, đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan với hoạt động sản xuất kinh doanh.



### **Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan:**

#### **❖ Đối với khách hàng, người tiêu dùng:**

Tập đoàn cam kết cung cấp cho khách hàng, người tiêu dùng những sản phẩm đảm bảo an toàn và chất lượng hàng đầu bằng tất cả sự trân trọng và trách nhiệm của mình đối với con người và xã hội.

Đa dạng hóa sản phẩm và tạo ra những giá trị mới cho sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Cung cấp tất cả các dịch vụ nhanh chóng, kịp thời, đồng thời, đảm bảo cơ hội cạnh tranh công bằng trên thị trường cho khách hàng.



### ***Đối với cổ đông, nhà đầu tư:***

Công bố thông tin minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ, rõ ràng và kịp thời, đảm bảo cơ hội đầu tư cho nhà đầu tư. Tập đoàn duy trì kênh thông tin hiệu quả cho các cổ đông, nhà đầu tư thông qua: Website, Báo cáo thường niên, các cuộc gặp gỡ trực tiếp, trả lời qua email, trả lời qua điện thoại và các hoạt động khác.

### ***❖ Đối với người lao động:***

Bên cạnh các chế độ đãi ngộ đối với người lao động, Tập đoàn luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết, cạnh tranh, thi đua, học tập để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo của mình trong công việc.

Tập đoàn cam kết đảm bảo đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng của người lao động theo qui định của Bộ luật lao động và các qui định khác của Nhà nước có liên quan.



### ***❖ Đối với đối tác:***

Hợp tác phát triển trên cơ sở cùng có lợi, minh bạch và có trách nhiệm với xã hội.

### ***❖ Đối với chính quyền, cơ quan Nhà nước:***

Tuyệt đối tuân thủ các chính sách, quy định của Nhà nước. Thực hiện các nghĩa vụ thuế và đóng góp Ngân sách địa phương theo qui định.

### ***❖ Đối với cộng đồng:***

Có trách nhiệm chia sẻ, hỗ trợ góp phần nâng cao, cải thiện và phát triển cuộc sống cộng đồng.





## 6.1. Tác động lên môi trường:



Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp – Thực phẩm, phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp trong quá trình vận hành chủ yếu do tiêu thụ nhiên liệu, sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị sản xuất, sử dụng điện năng (như điều hòa, đèn thấp sáng....)....

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giảm lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu cũng như hiểu rõ mức độ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Tập đoàn luôn tích cực nghiên cứu và đưa ra các giải pháp nhằm tiết kiệm việc tiêu thụ điện năng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính như:

- Theo dõi và định kỳ bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị, hệ thống điều hòa... giúp nâng cao tuổi thọ và tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ.
- Giám sát sử dụng thiết bị điện, điều hòa một cách hợp lý theo nhu cầu sử dụng, có quy định và kiểm tra hàng ngày việc tắt các thiết bị điện sau giờ làm việc.
- Yêu cầu toàn thể CBCNV nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng....

## 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Năm 2022, công tác đảm bảo vật tư – nguyên liệu cũng gặp nhiều khó khăn do biến động giá cả khó lường. Tuy nhiên, bộ phận thu mua đã đảm bảo đủ lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất và dự trữ theo kế hoạch; Tham mưu, đề xuất thu mua nguyên liệu với giá cả hợp lý; Sắp xếp việc tiếp nhận nguyên liệu kịp thời, giảm chi phí phát sinh như: lưu cont, lưu bãi....

- Chất lượng sản phẩm luôn là tiêu chí ưu tiên hàng đầu của Dabaco đối với khách hàng và người tiêu dùng. Do đó, ngoài nguồn nguyên liệu công ty tự sản xuất thì các nguồn nguyên vật liệu mua từ bên ngoài luôn được công ty xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng từ các nhà cung cấp uy tín.







Để việc đánh giá lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện một cách khách quan, khoa học và đáp ứng đầy đủ các mục tiêu mà doanh nghiệp muốn hướng đến, Dabaco đã xây dựng bộ khung các tiêu chí đánh giá nhà cung cấp và được thực hiện, kiểm tra và kiểm soát bởi phòng Quản lý Chất lượng thuộc các nhà máy và các công ty đơn vị thành viên.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng và nước:



- Tập đoàn xác định trong quá trình hoạt động, nếu sử dụng hợp lý nguồn năng lượng do doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp tiêu thụ sẽ giúp giảm thiểu tác động đến môi trường. Bên cạnh đó, tránh lãng phí, tiết kiệm chi phí vận hành của Công ty. Vì vậy, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của toàn thể CBCNV thông qua việc sử dụng tiết kiệm năng lượng là một phần không thể thiếu trong công tác truyền thông nội bộ của Tập đoàn.

- Năm 2022, các Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi thuộc Tập đoàn tiêu thụ 19.229.844 kwh điện năng. Khối lượng nước sạch tiêu thụ là 85.831 m<sup>3</sup>. Nguồn nước được lấy từ hệ thống cung cấp nước của Công ty cấp thoát nước Bắc Ninh.

- Tập đoàn tích cực nghiên cứu đổi mới, cải tiến trang thiết bị và tìm kiếm các giải pháp tiết kiệm năng lượng và nước phục vụ sản xuất, giảm chi phí và thân thiện với môi trường.





#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Tập đoàn luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện đầu tư đầy đủ các hệ thống xử lý khí thải, nước thải tại tất cả các đơn vị. Tuân thủ việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước khi triển khai xây dựng và lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trước khi vào vận hành chính thức; Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm nộp cho các cơ quan quản lý môi trường đúng thời hạn để nắm bắt, theo dõi và giám sát chỉ tiêu về môi trường đáp ứng các tiêu chuẩn qui định.

Đồng thời, Tập đoàn tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, xây mới các cơ sở sản xuất, trại chăn nuôi, cải tiến công nghệ, tối ưu hóa dây chuyền sản xuất nhằm hạn chế và giảm tác động tiêu cực tới môi trường, bảo vệ môi trường một cách bền vững.



#### ❖ Đối với sản xuất thức ăn chăn nuôi:

- Do tính chất sản xuất của Nhà máy, sau ngày làm việc quản đốc phân xưởng kiểm tra nhắc nhở công nhân thực hiện công tác vệ sinh khu vực làm việc. Định kỳ mỗi cuối tuần, tổng vệ sinh trong và ngoài nhà máy.

- Hàng năm, Tập đoàn đều phát động phong trào trồng cây xanh bao quanh nhà máy, vừa làm tăng mỹ quan, vừa làm xanh, sạch môi trường. Sử dụng hệ thống nước máy công nghiệp và bể chứa dự trữ đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho sản xuất, sinh hoạt. Hệ thống thoát nước mưa, nước thải được xây dựng và lắp đặt riêng biệt với nhau, đáy bê tông và có nắp đậy bằng tấm đan đồ bê tông. Định kỳ dọn dẹp vệ sinh khơi thông cống rãnh đảm bảo tiêu thoát nước của Nhà máy.



- Áp dụng nhiều phương pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của ô nhiễm tiếng ồn và bụi tới khu vực xung quanh, bảo vệ sức khỏe cho công nhân trực tiếp sản xuất.



- Quy trình công nghệ dây chuyền sản xuất của nhà máy được đánh giá là không ảnh hưởng đến môi trường, tiếng ồn và nồng độ bụi nằm trong giới hạn cho phép, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

❖ **Đối với các đơn vị sản xuất con giống gia súc, gia cầm:**

- Nguồn nước thải chăn nuôi được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định hiện hành trước khi đưa ra ngoài môi trường bằng việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống biogas, hệ thống xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học kết hợp hoá lý cho các đơn vị chăn nuôi. Sau xử lý, nguồn nước thải hoàn toàn có thể sử dụng tuần hoàn cho mục đích tưới tiêu.

Các đơn vị thường xuyên trồng cây xanh xung quanh khu vực chăn nuôi, thực hiện các biện pháp chăn nuôi thú y và các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài đơn vị...

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải với công nghệ xử lý hiện đại được nhập khẩu từ Nhật Bản, bao gồm hệ thống xử lý nước thải, máy ép phân, máy ép bùn, thiết bị xử lý xác gia súc, gia cầm, đảm bảo giải quyết triệt để các ảnh hưởng đối với môi trường, đồng thời tạo ra nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ đáp ứng nhu cầu của ngành trồng trọt.

❖ **Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh lĩnh vực khác:** Các đơn vị luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Tập đoàn tích cực tham gia hưởng ứng ngày môi trường thế giới và tuần lễ quốc gia về môi trường hàng năm với các hình thức như: Tổ chức tuyên truyền bằng hình thức treo băng rôn hưởng ứng tại trụ sở làm việc; tổ chức cho các đoàn thanh niên của các chi đoàn trực thuộc tham gia các hoạt động về môi trường như: trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh môi trường sống xung quanh...; tích cực đóng góp cho phong trào “Toàn dân xây dựng nông thôn mới”...

Nhờ thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên trong suốt những năm qua Tập đoàn được Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh đánh giá là đơn vị đi đầu, luôn chấp hành tốt và không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.



## 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

### a) Thu nhập của người lao động:

- Năm 2022, mặc dù toàn ngành chăn nuôi khó khăn, cạnh tranh khốc liệt, tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo mức thu nhập cho người lao động, tạo động lực cho người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, 100% người lao động được ký hợp đồng lao động, áp dụng đúng thời gian thử việc theo quy định.

### b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật lao động và nội qui lao động, thỏa ước lao động tập thể về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi; ngày làm việc 8 giờ; nghỉ giữa ca...

- Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ nghỉ ngơi như: nghỉ tuần, nghỉ lễ, nghỉ phép... Việc chấm công được ghi chép đầy đủ.

- Tổ chức cho toàn thể CBCNV-LĐ ăn bữa ăn ca miễn phí đảm bảo sạch sẽ, đủ dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.



- Thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động như thăm hỏi, thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản... thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm thân thể cho người lao động theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước; làm tốt công tác BHLĐ, vệ sinh lao động, ký kết và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-LĐ...

- Tổ chức thăm hỏi CBCNV-LĐ lúc ốm đau, thai sản, sinh nhật, đám hiếu, hỷ của bản thân người lao động và tư thân phụ mẫu; tặng quà cho cán bộ nữ CNVC –LĐ nhân dịp 8/3; tặng quà cho các cháu là con cán bộ công nhân viên công ty có thành tích học tập tốt, ngày Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu...





- Luôn tạo điều kiện cho NLD được tham gia ý kiến trong những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của NLD như chính sách tiền lương, nội quy lao động, nội quy PCCC, nội quy ra vào cơ quan.



- Luôn chú trọng đến chất lượng công tác xây dựng và ký kết TULĐTT với chính sách ưu đãi thu hút nhân tài, lao động có tay nghề cao, tạo sự gắn bó giữa người lao động với doanh nghiệp. Duy trì việc ký kết TULĐTT, thường xuyên bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với chính sách mới của Nhà nước liên quan đến quyền và lợi ích của NLD.

### ***c) Hoạt động đào tạo người lao động:***

- Đối với công nhân lao động trực tiếp: Thực hiện công tác đào tạo tại chỗ, đảm bảo công nhân đạt kỹ năng thuần thục công việc tại vị trí đảm nhận.

- Đối với cán bộ, nhân viên thị trường: Đào tạo về chuyên môn, đào tạo thực nghiệm tại trại, kỹ năng bán hàng, kỹ năng mềm...; Phối hợp với các đối tác của công ty tổ chức các buổi đào tạo về kỹ thuật nhằm nâng cao kỹ năng bán hàng và trình độ chăn nuôi thú y cho đội ngũ cán bộ, nhân viên thị trường.

- Đối với cán bộ quản lý, kỹ thuật: Thường xuyên được cử đi đào tạo, tập huấn tại các cơ sở đào tạo, các Tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

- Các đối tượng khác, tùy theo đặc thù công việc, công ty tổ chức các khóa đào tạo tại đơn vị hoặc cử cán bộ theo học như: quản lý sản xuất, kho tàng, cơ điện, quản lý chi phí, vật tư, kế toán, bán hàng...





## 6.6. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong những năm qua, công ty luôn chủ động, tích cực thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua các chương trình như: vận động toàn thể CBCNV tham gia ủng hộ “quỹ mái ấm công đoàn”, “quỹ hỗ trợ người nghèo” của địa phương, hỗ trợ sản phẩm cho người chăn nuôi tại các vùng khó khăn.....

Kết quả hoạt động thực tế cho thấy, việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là sợi dây liên kết giữa nhà sản xuất với người sử dụng sản phẩm về mặt tinh thần mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế không nhỏ do việc tin tưởng vào sản phẩm và uy tín của Tập đoàn.

*“Trên hành trình xây dựng và phát triển của Dabaco Group không thể thiếu sự hợp tác, hỗ trợ nhiệt tình của các ban ngành, khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và toàn xã hội, đặc biệt là không thể thiếu sự nỗ lực hết mình của những thế hệ cán bộ, nhân viên đã không ngừng gắn bó, vun đắp để Tập đoàn có sự phát triển lớn mạnh hôm nay. Mỗi phần quà nhỏ mang theo sự chia sẻ lớn của tập thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn Dabaco Việt Nam. Tất cả chung tay xây dựng vì ngôi nhà chung – Tập đoàn Dabaco Việt Nam phát triển mạnh mẽ và bền vững”*





# III, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 là năm tiếp tục các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng nặng nề dưới tác động kép của hậu Covid 19 và dịch tả lợn Châu phi diễn biến phức tạp, gây thiệt hại đối với ngành chăn nuôi nói riêng và đối với sự phát triển kinh tế xã hội nói chung. Tuy nhiên, nhờ chính sách điều hành linh hoạt, nhạy bén và thích ứng nhanh, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã đưa ra những quyết sách phù hợp và kịp thời, chỉ đạo quyết liệt từng nhóm giải pháp đối với từng đơn vị, tiết kiệm triệt để tất cả các chi phí nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành. Do vậy, Tập đoàn đã sớm phục hồi và từng bước tăng trưởng để thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2023.

### Những tiên bộ công ty đạt được:

- Nghiên cứu và thử nghiệm thành công Vaccine dịch tả lợn Châu Phi. Công ty đang tiếp tục các bước tiếp theo và hoàn tất thủ tục lưu hành vaccine ra thị trường.
- Hoàn thiện phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp III tại phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh
- Hoàn thiện và sử dụng ổn định hệ thống phòng họp trực tuyến tại tất cả các đơn vị trong tập đoàn.
- Xây dựng và vận hành hiệu quả Dự án quản lý phát triển tài sản trí tuệ trong tập đoàn và các đơn vị thành viên.





- Tiến hành nhiều khảo nghiệm, đánh giá các mức dinh dưỡng khác nhau, các quy trình nuôi khác nhau để tìm ra nhu cầu dinh dưỡng tối ưu cho từng loại vật nuôi, từng giai đoạn nuôi. Từ đó đưa ra các quy trình chăn nuôi mới áp dụng cho thị trường và cho chăn nuôi gia công nhằm phát huy tối đa lợi thế của từng sản phẩm và tăng hiệu quả chăn nuôi.

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản công ty tính đến ngày 31/12/2022 là 12.974 tỷ đồng, tăng 19,4% so với năm 2021. Kết cấu tài sản của Tập đoàn nghiêng về tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn chiếm tỷ lệ 46% trên tổng tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ lệ 54% trên tổng tài sản năm 2022 cho thấy cơ cấu tài sản của công ty đảm bảo an toàn.

### b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của công ty năm 2022 tăng 34,9% so với năm 2021 là do hoạt động mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư xây dựng dự án.

Việc theo dõi thu hồi công nợ được Tập đoàn tiến hành thường xuyên và chặt chẽ. Trong năm qua, Tập đoàn không phát sinh nợ xấu, nợ mất khả năng thanh toán.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc do nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo quy định.
- Đầu năm 2023, Công ty bổ nhiệm thêm 03 Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực xây dựng cơ bản, các dự án BT, cụm công nghiệp và chăn nuôi lợn.
- Thực hiện chia tách Công ty TNHH Dabaco Bình Phước thành 2 Công ty chuyên trách trong lĩnh vực chăn nuôi gà và Thức ăn chăn nuôi.
- Thành lập các tổ công tác để hỗ trợ một số đơn vị triển khai các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.





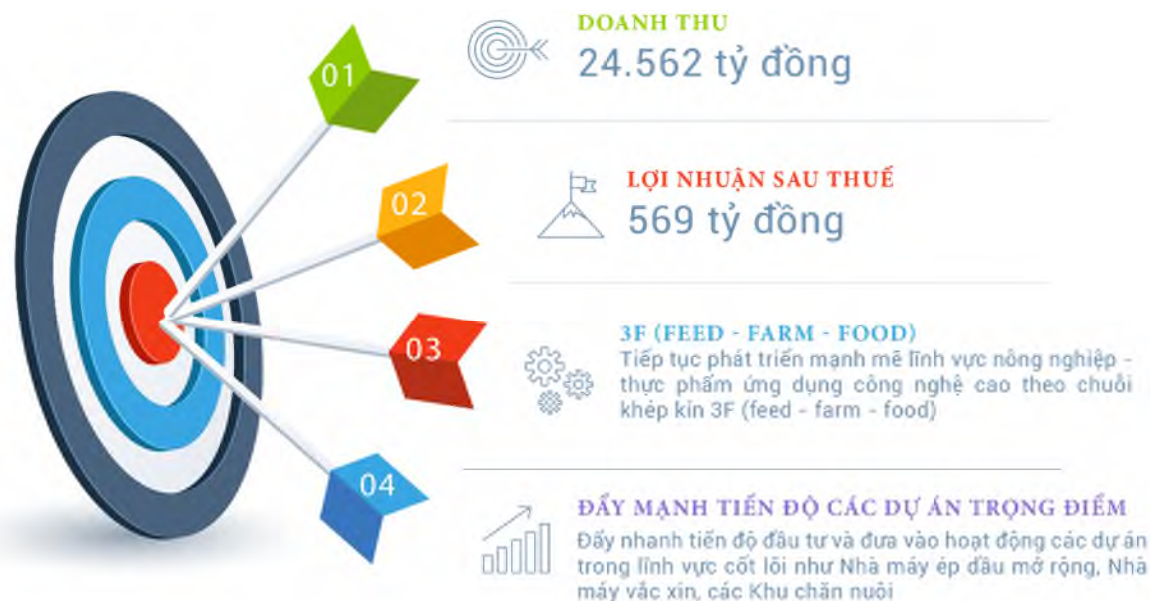
## 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Chiến tranh căng thẳng giữa Nga và Ukraine vẫn đang diễn biến phức tạp kéo theo hàng loạt các lệnh trừng phạt của các nước đối với Nga và Ukraine tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu và nhiều thách thức lớn đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng, bất bình đẳng, nghèo đói và các vấn đề xã hội. Trong nước ngành chăn nuôi phải đối mặt với dịch tả lợn Châu Phi còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBCNV Tập đoàn quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

### Một số chỉ tiêu năm 2023

+ Doanh thu: 24.562 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 569 tỷ đồng





MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE



Giải pháp chủ yếu Tập đoàn đề ra nhằm thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dứt điểm và đưa vào hoạt động các dự án dở dang nhằm hiện thực hóa hiệu quả đầu tư và tạo nguồn thu phục vụ tái đầu tư và phát triển; Tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí hợp lý để đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư dự án và phục vụ hoạt động SXKD của Tập đoàn.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp quản lý trên nền tảng công nghệ số, chiến lược đa kênh trong tiếp cận sản phẩm và tiêu dùng hàng hoá, đảm bảo phù hợp và hiệu quả đối với mô hình công ty mẹ - con với qui mô hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực và trên phạm vi rộng.

- Phát triển từng lĩnh vực hoạt động theo chiều sâu nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực và kinh nghiệm.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về kỹ thuật, các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D); Tích cực nghiên cứu, cải tiến, đầu tư khoa học công nghệ nhằm tạo ra bộ sản phẩm có chất lượng xuất sắc, có giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao; khai thác hiệu quả lợi thế của bộ sản phẩm trong chuỗi giá trị khép kín 3F, nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản xuất.

- Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên liệu, có chính sách điều tiết hợp lý, tối ưu.

- Cập nhật biến động tình hình trong nước và thế giới, có chính sách điều hành ngưỡng vay nợ an toàn, giảm thiểu rủi ro biến động tỉ giá, dòng tiền hiệu quả.

- Nâng cao năng lực quản lý, quản trị của đội ngũ lãnh đạo; chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tinh gọn, chất lượng cao, mạnh dạn giao quyền, xây dựng một đội ngũ nhân sự dám nghĩ, biết làm; thu hút nhân tài, đãi ngộ thỏa đáng, tạo động lực cho người lao động nâng cao năng lực, kỹ năng, vượt qua giới hạn của bản thân để cống hiến cho công việc.



ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ CÓ CHẤT LƯỢNG  
THU HÚT NGƯỜI CÓ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM



## 5. Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Tập đoàn luôn luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm tạo môi trường làm việc thuận lợi nhất cho người lao động yên tâm công tác.



### c. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Nhằm quan tâm, chăm lo cho người dân có hoàn cảnh khó khăn có thêm điều kiện vui Xuân đón Tết và hưởng ứng Phong trào “Tết Nhân ái” Xuân Quý Mão - Năm 2023 do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động. Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã cũng đồng hành với Hội Chữ thập đỏ tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, UBND huyện Lâm Bình tổ chức “Hội chợ Nhân ái” Xuân Quý Mão - Năm 2023



tại thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài những sản phẩm bán miễn phí cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, “Hội chợ Nhân ái” còn có nhiều gian hàng với đầy đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân trong dịp Tết. Đây là một trong những hoạt động chính của phong trào Tết Nhân ái - Xuân Quý Mão 2023, nhằm góp phần hỗ trợ thực phẩm và nhu yếu phẩm thiết yếu cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người dễ bị tổn thương được vui Xuân, đón





Tết. Tại chương trình lần này, Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã ủng hộ chương trình 10.000 quả trứng gà Omega3.

Nhằm chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động (ĐV-NLĐ) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão – 2023, Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã tài trợ 3500 chai dầu ăn trị giá 200 triệu đồng và tham gia 02 Gian hàng ưu đãi với những sản phẩm thực phẩm thiết yếu như dầu ăn, trứng gà, thực phẩm chế biến... cho chương trình “Tết SUM VẦY – XUÂN GẮN KẾT 2023” do Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

Tháng 8/2022, Đại diện công đoàn Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã trực tiếp đến thăm và trao quà cho Trung tâm. Trong chương trình lần này, Dabaco dành 100 triệu đồng đến thăm và tặng quà cho các trẻ em khuyết tật, mồ côi, không nơi nương tựa đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công & Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh; và tặng quà một số công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn mắc bệnh hiểm nghèo.





## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Bối cảnh, tình hình thế giới năm 2022 có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường. Hội phục tích cực trong năm 2021, tuy nhiên, kinh tế toàn cầu bước vào năm 2022 với vị thế yếu hơn kì vọng. Biến thể Omicron lây lan nhanh khiến nhiều nước tái áp đặt các biện pháp phong tỏa, hạn chế đi lại. Giá năng lượng tăng và đứt gãy chuỗi cung ứng dẫn đến lạm phát cao hơn và ở diện rộng hơn so với dự báo. Xung đột Nga - Ukraine; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trên thế giới diễn biến phức tạp... đã làm chuỗi cung ứng bị gián đoạn, giá dầu thô, lương thực, thực phẩm và nhiều vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, lạm phát tăng cao đột biến trong khi tăng trưởng kinh tế giảm tốc, thậm chí đối mặt nguy cơ suy thoái tại nhiều nền kinh tế, đối tác lớn.



Trong nước, việc ban hành kịp thời và triển khai bước đầu có hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội, nhất là Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết chuyên đề khác của Quốc hội, UBTWQH, cùng với Nghị quyết số 11-NQ/CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đã giúp kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi mạnh mẽ với nhiều điểm sáng.



Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai toàn diện, đồng bộ và quyết liệt các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song với sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết một lòng của toàn thể CBCNV Tập đoàn, Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức sản xuất kinh doanh một cách ổn định.



Tập đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như chế độ ốm đau, thai sản, sinh nhật, đám hiếu, hỷ; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho người lao động theo qui định của pháp luật; đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động đạt mức khá tốt so với các doanh nghiệp trong ngành; Các lợi ích của cổ đông cũng được đảm bảo.



Nhận thức bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, tất cả các nhà máy sản xuất, đơn vị chăn nuôi của công ty đều được đầu tư hệ thống xử lý môi trường hiện đại, tuân thủ đúng các tiêu chuẩn về môi trường theo qui định hiện hành. Công ty luôn đảm bảo việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương.





MASACO GROUP

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty



HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã điều hành quá trình sản xuất kinh doanh của công ty bám sát các chỉ tiêu định hướng của Nghị quyết HĐQT, tuân thủ các quy định của công ty và pháp luật.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của Tập đoàn cũng như các quyết định của HĐQT.

Mặc dù năm 2022, kết quả SXKD không đạt kế hoạch đề ra song trong bối cảnh tình hình kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế khó khăn, bất ổn, khó dự đoán thì đây cũng là sự ghi nhận những nỗ lực, quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc và sự đoàn kết, đồng lòng của toàn thể CBCNV trong Tập đoàn.

## 3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xác định và chỉ đạo Ban điều hành kiên định thực hiện mục tiêu chiến lược là: **Phát triển mạnh mẽ lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi khép kín 3F (Feed – Farm – Food); đồng thời tận dụng các cơ hội từ lĩnh vực kinh doanh khác để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiêu chí tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.**

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hoặc đột xuất theo quy định để triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2023, thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên toàn Tập đoàn.

Tiếp tục phát huy vai trò của các thành viên HĐQT để tham mưu cho HĐQT liên quan đến nhân sự cấp cao, chiến lược kinh doanh và hoạt động đầu tư; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

Tiếp tục tham dự họp và chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp giao ban hàng tháng với các đơn vị thành viên và các lĩnh vực chuyên sâu khác, đảm bảo các quyết định được ban hành sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả tối ưu.



## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
01	Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	24,16
02	Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0,93
03	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	1,7
04	Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	1,06
05	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	0,06
06	Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	0,18
07	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên độc lập	0
08	Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên độc lập	0
09	Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên độc lập	0

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.





## Hoạt động của HĐQT:



HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát của mình.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/2022/NQ-HĐQT	05/01/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sơ kết, đánh giá tình hình SXKD năm 2021;</li><li>- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022;</li><li>- Thông qua thưởng Tết năm 2022;</li><li>- Thông qua vay vốn của Công ty mẹ và bảo lãnh vay vốn cho các công ty con;</li><li>- Thông qua giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan;</li><li>- Thông qua chủ trương đầu tư một số dự án và các nội dung khác.</li></ul>	100%
2	Số 02/2022/NQ-HĐQT	11/03/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán;</li><li>- Thông qua việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;</li><li>- Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hạ tầng tại Cụm CN Tân Chi phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động SXKD.</li></ul>	100%
3	Số 03/2022/NQ-HĐQT	06/04/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD Quý 1/2022 và triển khai nhiệm vụ Quý 2/2022;</li><li>- Thông qua việc chuyển đăng ký hoạt động của Cửa hàng xăng dầu sang cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh;</li><li>- Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</li></ul>	100%



4	Số 04/2022/NQ- HĐQT	10/05/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022;</li><li>- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021;</li><li>- Thông qua phương án tách Công ty con (Dabaco Bình Phước);</li><li>- Thông qua việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Cửa hàng xăng dầu;</li><li>- Thông qua đăng ký thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty;</li><li>- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh;</li><li>- Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án tổ hợp chăn nuôi lợn thương phẩm và giống lợn ứng dụng công nghệ cao tại xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.</li></ul>	100%
5	Số 05/2022/NQ- HĐQT	11/08/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua việc điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm dây chuyền thiết bị dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành tại xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh</li></ul>	100%
6	Số 06/2022/NQ- HĐQT	15/11/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty;</li><li>- Thông qua việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm công nghiệp Khúc Xuyên;</li><li>- Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Dabaco;</li><li>- Thông qua phương án mua lại trái phiếu trước hạn.</li></ul>	100%

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:**

Các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, tham gia đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của HĐQT, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.



## 2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

### a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát



Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng BKS	0%
2	Ông Nguyễn Thanh Hà	KSV	0%
3	Bà Nguyễn Thị Bích	KSV	0,001%

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

TT	Số Biên Bản	Ngày họp	Nội dung họp	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/BB-BKS	15/03/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nội dung chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ.</li> <li>- Thông qua báo cáo đánh giá hoạt động Ban kiểm soát năm 2021.</li> <li>- Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.</li> <li>- Thông báo một số chủ trương, chỉ đạo của HĐQT và Ban TGD trong 06 tháng đầu năm 2022.</li> </ul>	100%
2	02/2022/BB-BKS	24/08/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá khái quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021.</li> <li>- Giám sát tình hình thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</li> <li>- Thông báo một số chủ trương, biện pháp chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong 6 tháng cuối năm 2022.</li> <li>- Thẩm định soát xét Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán.</li> </ul>	100%
3	03/2022/BB-BKS	18/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hoạt động của BKS năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.</li> <li>- Đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023.</li> <li>- Thông báo một số chủ trương, biện pháp chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc tại thời điểm cuối năm 2022.</li> </ul>	100%



## Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát



### Đối với Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức họp theo quy định của Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại các phiên họp, HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Xem xét, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng đơn vị, nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các phiên họp HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty hàng tháng do Chủ tịch HĐQT chủ trì, Ban kiểm soát đều được mời tham dự nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, tích cực tham gia đóng góp ý kiến, thường xuyên có những kiến nghị kịp thời nhằm hoàn thiện chính sách, quy trình, quy chế nâng cao năng lực quản trị, điều hành và ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty.

- Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật và bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính dân chủ và thống nhất cao. Việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Công bố thông tin các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

### Đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được phân công phụ trách các đơn vị theo từng lĩnh vực cụ thể, có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra toàn bộ hoạt động SXKD của đơn vị, từ đó chỉ ra được những tồn tại trong quá trình hoạt động SXKD và đưa ra giải pháp hỗ trợ các đơn vị khắc phục hiệu quả.

- Ban Tổng Giám đốc làm việc với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của Công ty và cổ đông; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.





### **Đối với cổ đông**

- Thực hiện nghiêm chỉnh việc công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đăng tải đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên website, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời.
- Đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỉ lệ 1:1 theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/02/2022; Quyết định số 182/QĐ-HĐQT ngày 23/03/2022 của HĐQT.
- Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%/cổ phiếu theo Quyết định số 373/QĐ-HĐQT ngày 09/06/2022 của HĐQT.

### **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Hàng quý, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hoạt động của Ban kiểm soát được tôn trọng và đảm bảo tính khách quan, độc lập.





- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc với các đơn vị thành viên, nhằm nắm bắt kịp thời, đầy đủ tình hình hoạt động SXKD trong Tập đoàn.

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra, tổ công tác của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên Công ty.

- Những ý kiến của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều được phản hồi đầy đủ và kịp thời.



### **Hoạt động khác của BKS:**

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành cũng như xem xét, kiến nghị Công ty xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ.



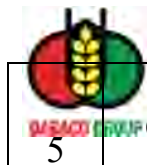


## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



- a) Thu nhập của thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban kiểm soát:  
Về thu nhập và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người quản lý khác năm 2022 được hạch toán và thể hiện trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Bà Nguyễn Thị Tân Hòa	Con gái ông Nguyễn Như So	7,384,977	3.05%	5,384,977	2.23%	Bán 2.000.000 cổ phiếu ngày 28/07/2022
2	Bà Nguyễn Thu Hiền	Con gái ông Nguyễn Như So	5,778,173	2.39%	2,778,173	1.15%	Bán 3.000.000 cổ phiếu từ ngày 22/08/2022 đến ngày 23/08/2022
3	Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	68,474,590	28.30%	58,474,590	24.16%	Bán 10.000.000 cổ phiếu ngày 02/11/2022
4	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	275,402	0.11%	165,402	0.07%	Bán 110.000 cổ phiếu từ ngày 14/11/2022 đến ngày 15/11/2022



5


Ông Lê Quốc  
ĐoànThành viên  
HĐQT

932,036

0.39%

432,036

0.18%

  
Bán 500.000 cổ  
phiếu từ ngày  
22/12/2022 đến  
ngày 23/12/2022

c) Hợp đồng/giao dịch với người nội bộ: Công ty có các giao dịch với các công ty con, công ty liên kết theo các chủ trương đã được thông qua. Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2022.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn. Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị công ty và công bố thông tin đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết.





DABACO VIỆT NAM  
DABACO GROUP

*Thank you*

DABACO.COM.VN

# **Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



# Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 52

20/11/2023  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
DABACO VIỆT NAM

# Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23 tháng 12 năm 2004 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 22 được cấp ngày 8 tháng 7 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 7 năm 2019 với mã chứng khoán là DBC.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ;
- ▶ Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên



# Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên

## BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Các thành viên Ban kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đinh Thị Minh Thuận	Phụ trách ban	
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Sinh Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2022

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Khắc Thảo	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiểm Kế toán trưởng	
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thế Tường	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Túế	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 1 năm 2023
Ông Đỗ Việt Quân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 1 năm 2023
Ông Nguyễn Thế Chính	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2022

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Như So, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



# Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Khắc Thảo  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương  
Phó Tổng Giám đốc

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

30081  
CƠ  
Y  
RNST  
VIỆ  
CHI  
HÀ  
KIẾ

Số tham chiếu: 11658659/22965318-HN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 52, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Bùi Anh Tuấn  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2023-004-1



Nguyễn Quý Mạnh  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4482-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>7.065.129.967.455</b>	<b>5.637.467.418.086</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>627.011.780.110</b>	<b>200.057.089.304</b>
111	1. Tiền		621.825.068.976	197.212.389.304
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.186.711.134	2.844.700.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>504.883.327.067</b>	<b>577.082.813.041</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	504.883.327.067	577.082.813.041
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>566.026.532.804</b>	<b>583.718.164.395</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	251.009.823.568	319.928.971.206
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	235.352.234.346	180.498.156.298
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7.1	79.664.474.890	83.291.036.891
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>5.207.103.337.086</b>	<b>4.203.442.852.223</b>
141	1. Hàng tồn kho		5.215.915.439.542	4.203.442.852.223
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.812.102.456)	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>160.104.990.388</b>	<b>73.166.499.123</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	78.742.430.602	20.679.090.563
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	60.950.085.486	42.711.312.098
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	4.515.694.972	5.095.387.535
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		15.896.779.328	4.680.708.927
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>5.908.973.953.895</b>	<b>5.225.086.874.069</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>23.415.682.390</b>	<b>16.136.866.468</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7.2	23.415.682.390	16.136.866.468
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>4.301.764.720.167</b>	<b>4.581.980.825.706</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	3.883.670.521.162	4.176.382.903.859
222	Nguyên giá		6.385.372.842.454	6.322.167.278.075
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.501.702.321.292)	(2.145.784.374.216)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	10	418.094.199.005	405.597.921.847
225	Nguyên giá		551.929.745.143	576.317.109.341
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(133.835.546.138)	(170.719.187.494)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>11</b>	<b>1.397.664.532.031</b>	<b>467.927.575.923</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.397.664.532.031	467.927.575.923
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>114.326.245.295</b>	<b>105.317.423.994</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		114.326.245.295	105.317.423.994
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>71.802.774.012</b>	<b>53.724.181.978</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	71.802.774.012	53.724.181.978
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>12.974.103.921.350</b>	<b>10.862.554.292.155</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT** (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>8.332.876.258.119</b>	<b>6.176.631.172.021</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>7.213.028.754.790</b>	<b>5.171.698.802.616</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	2.129.218.054.781	1.392.462.971.688
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	887.480.636.510	587.892.997.501
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	45.386.464.898	79.595.359.969
314	4. Phải trả người lao động		64.869.734.832	108.528.018.556
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	64.513.700.484	76.535.166.955
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	221.417.270.657	237.509.235.531
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	3.704.610.246.721	2.599.459.320.679
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	95.532.645.907	89.715.731.737
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.119.847.503.329</b>	<b>1.004.932.369.405</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	233.598.919.978	317.697.452.372
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	886.248.583.351	687.234.917.033
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>4.641.227.663.231</b>	<b>4.685.923.120.134</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21.1</b>	<b>4.641.227.663.231</b>	<b>4.685.923.120.134</b>
411	1. Vốn cổ phần		2.420.018.590.000	1.152.394.300.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.420.018.590.000	1.152.394.300.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		418.432.992.221	418.432.992.221
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.794.676.890.507	2.519.655.753.467
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.099.190.503	595.440.074.446
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.904.603.406	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		5.194.587.097	595.440.074.446
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>12.974.103.921.350</b>	<b>10.862.554.292.155</b>

Nguyễn Thị Thanh Huyền  
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương  
Phó Tổng Giám đốc kiêm  
Kế toán trưởng

Nguyễn Như So  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	11.687.827.152.346	10.961.929.700.091
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(130.232.486.099)	(149.135.106.950)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	11.557.594.666.247	10.812.794.593.141
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(10.598.058.965.427)	(8.959.835.563.715)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		959.535.700.820	1.852.959.029.426
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	28.797.705.334	25.013.151.689
22	7. Chi phí tài chính	25	(200.733.624.698)	(199.009.893.014)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(179.749.859.502)	(182.283.276.266)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết	13	8.821.301	4.904.603.405
25	9. Chi phí bán hàng	24	(403.169.934.750)	(405.236.274.419)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(343.520.530.816)	(344.480.753.443)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		40.918.137.191	934.149.863.644
31	12. Thu nhập khác	26	44.442.129.827	47.120.526.924
32	13. Chi phí khác		(6.382.198.621)	(1.585.776.115)
40	14. Lợi nhuận khác		38.059.931.206	45.534.750.809
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		78.978.068.397	979.684.614.453
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(73.783.481.300)	(150.126.680.007)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.194.587.097	829.557.934.446
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		5.194.587.097	829.557.934.446
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	21	3.232
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	21	3.232

*Handwritten signature*



Nguyễn Thị Thanh Huyền  
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương  
Phó Tổng Giám đốc kiêm  
Kế toán trưởng

Nguyễn Như So  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận trước thuế		78.978.068.397	979.684.614.453
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định		497.033.504.524	491.247.693.940
03	Các khoản dự phòng		8.812.102.456	-
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(36.128.032)	16.828.068
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(27.379.391.340)	(48.307.396.613)
06	Chi phí lãi vay	25	179.749.859.502	182.283.276.266
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		737.158.015.507	1.604.925.016.114
09	Tăng các khoản phải thu		(26.390.778.491)	(126.950.224.550)
10	Tăng hàng tồn kho		(1.012.472.587.319)	(854.550.131.672)
11	Tăng các khoản phải trả		1.003.093.575.992	383.222.277.231
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(76.141.932.073)	5.699.930.640
14	Tiền lãi vay đã trả		(172.683.333.228)	(177.922.684.767)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(99.132.187.899)	(202.106.291.302)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	115.236.000
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	20	(41.673.671.830)	(46.060.596.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		311.757.100.659	586.372.531.694
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.188.892.761.221)	(296.475.395.074)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		271.926.718.819	35.821.987.794
23	Tiền chi đầu tư vào khoản tiền gửi có kỳ hạn		(72.378.963.777)	(77.723.556.563)
24	Tiền thu hồi lại khoản tiền gửi có kỳ hạn		144.578.449.751	38.000.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27.082.773.044	28.189.315.611
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(817.683.783.384)	(272.187.648.232)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		9.599.108.520.932	6.853.827.627.056
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(8.463.725.054.367)	(6.865.009.913.459)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính		(202.538.221.066)	(108.131.977.530)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	21.3	-	(227.400.608.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		932.845.245.499	(346.714.872.333)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		426.918.562.774	(32.529.988.871)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		200.057.089.304	232.603.906.243
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		36.128.032	(16.828.068)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	627.011.789.110	200.057.089.304

Nguyễn Thị Thanh Huyền  
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương  
Phó Tổng Giám đốc kiêm  
Kế toán trưởng



Nguyễn Như Sơn  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23 tháng 12 năm 2004 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 22 được cấp ngày 8 tháng 7 năm 2022.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ;
- ▶ Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 5.941 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 5.993 nhân viên).

**Cơ cấu tổ chức**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 28 công ty con, bao gồm:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
1	Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân Dabaco	100	100	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▶ Chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, trâu, bò.
2	Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▶ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc; sản xuất kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công (*) (***)	100	100	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▶ Chăn nuôi, các hoạt động hỗ trợ chăn nuôi, mua bán và đại lý.
4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Lợn Dabaco	100	100	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▶ Chăn nuôi lợn thịt, chăn nuôi lợn sữa, lợn giống, hoạt động hỗ trợ chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh mua bán lợn thịt, lợn giống, lợn thương phẩm.

BỘ  
 TÀI  
 CHÍNH  
 &  
 Đ  
 NH  
 &  
 M

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

*Cơ cấu tổ chức* (tiếp theo)

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết (%)</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong năm</i>
5	Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	➤ Chăn nuôi và kinh doanh gà giống.
6	Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Dabaco (***)	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	➤ Sản xuất và kinh doanh rau an toàn ứng dụng công nghệ cao.
7	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	100	100	Khu công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	➤ Sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các sản phẩm bao bì nhựa PP, PE, composit; thương mại, dịch vụ.
8	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh	100	100	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, xã Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	➤ Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, siêu thị, trung tâm thương mại.
9	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Dabaco	100	100	Đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	➤ Xây dựng công trình, lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, kinh doanh vật liệu xây dựng, mua bán và cho thuê xe, máy móc và thiết bị.
10	Công ty TNHH Nutreco	100	100	Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	➤ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
11	Công ty TNHH Lợn giống Hải Phòng	100	100	Thôn Trại Viên, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	➤ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
12	Công ty TNHH Lợn giống Hà Nam	100	100	Thôn Thương VI, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	➤ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
13	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam	100	100	Khu công nghiệp Hòa Mạc, thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	➤ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)**

**Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)**

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết (%)</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong năm</i>
14	Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ	100	100	Khu 1, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	▶ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
15	Công ty TNHH Xây dựng Hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh (*)	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▶ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà, đường bộ.
16	Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina (*)	100	100	Đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▶ Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, ăn uống, thương mại, dịch vụ.
17	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài	100	100	Thôn Thanh Khê, xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	▶ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
18	Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang	100	100	Thôn Định Trung, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	▶ Sản xuất, lai tạo giống gia súc, gia cầm; chăn nuôi gia súc, gia cầm và các lĩnh vực khác liên quan.
19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên (**)	100	100	Khu Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▶ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
20	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	100	100	Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▶ Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.
21	Công ty TNHH Dabaco Bình Phước (**)	100	100	Áp Suối Đồi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	▶ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác.
22	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước (**)	100	100	Áp Suối Đồi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	▶ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và lĩnh vực liên quan khác.
23	Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình (*)	100	100	Xóm Lũng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	▶ Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)**

**Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)**

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết (%)</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong năm</i>
24	Công ty TNHH Xây dựng Đường H2 Thành phố Bắc Ninh (*)	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	► Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
25	Công ty Cổ phần Dabaco Quảng Ninh (**)	100	100	Thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	► Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi và lĩnh vực liên quan khác.
26	Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa (**)	100	100	Khu Cống Hang, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	► Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi và lĩnh vực liên quan khác.
25	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Việt Nhật (**)	100	100	Khu Sơn, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	► Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.
28	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Tĩnh (**)	100	100	Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	► Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm và lĩnh vực liên quan khác.

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có các cam kết đầu tư góp vốn vào các công ty con này như trình bày tại Thuyết minh số 32.

(\*\*) Ngày 10 tháng 5 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định tách công ty con là Công ty TNHH Dabaco Bình Phước thành hai công ty con là Công ty TNHH Dabaco Bình Phước và Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Bình Phước.

(\*\*\*) Ngày 2 tháng 1 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định sáp nhập Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Dabaco vào một công ty con khác của Tập đoàn là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển chăn nuôi gia công theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT như trình bày ở Thuyết minh số 33.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam (VND).

### 2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

NS  
VI  
CH  
I  
/VI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)**

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

*Nguyên vật liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi và hàng hóa thương mại*

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán các loại hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |  |   |  |
|--|---|--|
| Nguyên vật liệu, hàng hóa  | - | Giá gốc được xác định dựa trên phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.  |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của thức ăn chăn nuôi | - | Giá gốc bao gồm nguyên vật liệu (được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền), chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ cho các thành phẩm theo tiêu chí hợp lý. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của con giống         | - | Giá mua con giống, chi phí nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.       |

*Hàng hóa bất động sản*

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

*Hàng hóa bất động sản (tiếp theo)*

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- ▶ Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- ▶ Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- ▶ Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

*Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê*

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian trích khấu hao của tài sản thuê tài chính như sau:

Máy móc và thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải	7 năm

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

#### 3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản.

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Trang thiết bị văn phòng	3 - 8 năm

#### 3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

**3.9 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

##### *Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

##### *Quỹ khen thưởng phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cộng nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

302-  
 NG T  
 NH  
 & Y  
 TN  
 NH  
 AN  
 EM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.13 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

##### *Doanh thu xây lắp*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành được xác nhận bởi khách hàng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

##### *Doanh thu chuyển nhượng bất động sản*

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được các điều kiện trên, các khoản thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào khoản mục người mua trả tiền trước trên bảng cân đối kế toán hợp nhất đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

##### *Doanh thu cho thuê ghi nhận một lần*

Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ và thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Tập đoàn ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Tập đoàn không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- Tập đoàn ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

##### *Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng vốn*

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá trị vốn góp. Thu nhập được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch chuyển nhượng.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.14 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.14 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.15 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.16 Thông tin theo bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Ban Tổng Giám đốc xác định Tập đoàn có các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sản xuất, bán thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm; kinh doanh bất động sản, dịch vụ xây lắp và hoạt động thương mại khác. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như trình bày tại Thuyết minh số 31. Toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Ban Tổng Giám đốc không trình bày thông tin theo bộ phận theo khu vực địa lý.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.17 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	17.020.647.157	16.833.711.105
Tiền gửi ngân hàng	604.804.421.819	180.378.678.199
Các khoản tương đương tiền	5.186.711.134	2.844.700.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>627.011.780.110</u></b>	<b><u>200.057.089.304</u></b>

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 3,7%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3,5%/năm).

**5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Giá trị ghi sổ (đồng thời là giá gốc)</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	504.883.327.067	577.082.813.041
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>504.883.327.067</u></b>	<b><u>577.082.813.041</u></b>

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 2,5%/năm đến 7,9%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3,6%/năm đến 5,5%/năm), trong đó các khoản tiền gửi với tổng số dư là 460 tỷ VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay và thu tín dụng đã mở của Công ty và các công ty con tại các ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 19.1.

1803  
 CÔNG  
 TNH  
 ST &  
 VIỆT  
 HI NI  
 HÀ  
 KIẾI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

**6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu từ hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi và các hoạt động khác	231.512.169.654	261.835.468.344
Phải thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản	19.497.653.914	58.093.502.862
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>251.009.823.568</u></b>	<b><u>319.928.971.206</u></b>

**6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty The Andersons	65.361.695.461	-
Công ty Cổ phần Liên kết và Phát triển THT VN	14.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp và Thiết bị Newgreen	7.879.408.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Alpha	-	4.615.066.397
Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Văn Sơn	-	7.490.468.030
Các khoản trả trước khác	148.111.130.885	168.392.621.871
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>235.352.234.346</u></b>	<b><u>180.498.156.298</u></b>

**7. PHẢI THU KHÁC**

**7.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tạm ứng cho nhân viên	25.568.300.704	29.982.430.453
Đặt cọc để mở thư tín dụng tại ngân hàng	14.238.999.069	15.307.504.490
Phải thu lãi tiền gửi	6.956.021.000	7.096.170.132
Phải thu từ giao dịch chuyển nhượng vốn góp công ty con ( <i>Thuyết minh số 29</i> )	1.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	31.901.154.117	20.904.931.816
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>79.664.474.890</u></b>	<b><u>83.291.036.891</u></b>

**7.2 Phải thu dài hạn khác**

Phải thu dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là khoản ký quỹ làm tài sản đảm bảo tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam cho một số hợp đồng thuê tài chính ký với công ty này (xem Thuyết minh số 19.3).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính: VND			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	290.600.202.986	-	86.333.886.262	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.008.593.953.822	-	921.322.183.900	-
Công cụ, dụng cụ	14.148.458.891	-	6.297.753.788	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.435.395.401.017	(8.812.102.456)	2.826.175.226.637	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hoạt động kinh doanh bất động sản	1.297.364.849.648	-	966.734.605.776	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hoạt động kinh doanh khác	2.138.030.551.369	(8.812.102.456)	1.859.440.620.861	-
Thành phẩm	325.055.144.246	-	286.142.046.907	-
Hàng hóa	142.122.278.580	-	77.171.754.729	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.215.915.439.542</b>	<b>(8.812.102.456)</b>	<b>4.203.442.852.223</b>	<b>-</b>

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư hàng tồn kho với giá trị khoảng 1.349,5 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng thương mại như được trình bày tại Thuyết minh số 19.1.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	8.812.102.456	-
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>8.812.102.456</u>	<u>-</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Nguyên giá:	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Trang thiết bị văn phòng	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm	3.395.516.166.502	2.588.121.639.609	294.638.669.340	43.890.802.624	6.322.167.278.075
- Mua trong năm	14.363.525.561	21.059.148.173	17.183.919.971	59.400.000	52.665.993.705
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	189.091.112.869	43.321.399.624	2.612.000.000	661.113.185	235.685.625.678
- Phân loại từ TSCĐ thuế tài chính	-	224.191.978.712	1.381.083.977	-	225.573.062.689
- Thanh lý, nhượng bán	(66.700.659.360)	(379.667.385.338)	(4.201.145.540)	(149.927.455)	(450.719.117.693)
Số cuối năm	3.532.270.145.572	2.497.026.780.780	311.614.527.748	44.461.368.354	6.385.372.842.454
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	21.996.003.627	142.910.606.777	71.316.494.626	4.723.909.069	240.947.014.119
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	980.353.606.844	986.179.496.066	157.611.149.496	21.640.121.810	2.145.784.374.216
- Khấu hao trong năm	190.947.942.243	222.472.770.584	26.012.579.342	4.976.547.323	444.409.839.492
- Phân loại từ TSCĐ thuế tài chính	-	90.327.197.009	401.255.575	-	90.728.452.584
- Thanh lý, nhượng bán	(14.119.653.354)	(163.356.615.072)	(1.594.149.119)	(149.927.455)	(179.220.345.000)
Số cuối năm	1.157.181.895.733	1.135.622.848.587	182.430.835.294	26.466.741.678	2.501.702.321.292
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	2.415.162.559.658	1.601.942.143.543	137.027.519.844	22.250.680.814	4.176.382.903.859
Số cuối năm	2.375.088.249.839	1.361.403.932.193	129.183.692.454	17.994.846.676	3.883.670.521.162
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để cầm cố/thế chấp (*)	998.138.740.321	835.665.135.920	29.135.800.060	7.613.887.842	1.870.553.564.143

(\*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, một số tài sản cố định là khách sạn, siêu thị, nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất và dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi, thiết bị văn phòng với giá trị còn lại khoảng 1.870 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại như đã được trình bày trong Thuyết minh số 19.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	570.305.177.818	6.011.931.523	576.317.109.341
- Thuê thêm trong năm	198.725.518.764	2.460.179.727	201.185.698.491
- Phân loại sang TSCĐ hữu hình	(224.191.978.712)	(1.381.083.977)	(225.573.062.689)
Số cuối năm	544.838.717.870	7.091.027.273	551.929.745.143
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>			
Số đầu năm	169.364.210.393	1.354.977.101	170.719.187.494
- Khấu hao trong năm	52.763.420.519	1.081.390.709	53.844.811.228
- Phân loại sang TSCĐ hữu hình	(90.327.197.009)	(401.255.575)	(90.728.452.584)
Số cuối năm	131.800.433.903	2.035.112.235	133.835.546.138
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	400.940.967.425	4.656.954.422	405.597.921.847
Số cuối năm	413.038.283.967	5.055.915.038	418.094.199.005

Công ty thuê hệ thống thiết bị chuồng trại chăn nuôi, hệ thống chế biến thực phẩm và các phương tiện vận chuyển theo các hợp đồng thuê tài chính kỹ với các công ty cho thuê tài chính. Cam kết liên quan đến các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 19.3.

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án chăn nuôi Thanh Hóa (*)	780.208.055.559	76.726.475.074
Dự án lợn giống Dabaco Phú Thọ - giai đoạn 3 (*)	192.136.148.845	23.516.931.194
Dự án nhà máy ép dầu giai đoạn 2 (*)	99.100.474.835	-
Nhà máy sản xuất Vacxin	84.817.479.439	-
Trung tâm thương mại Huyện Quang	81.003.347.439	30.619.012.684
Dự án cảng Dabaco - giai đoạn 2	35.657.221.219	31.776.658.492
Dự án khách sạn tại Đà Nẵng	-	71.765.641.065
Trung tâm nghề Lạc Vệ	-	56.289.429.927
Các dự án khác	124.741.804.695	177.233.427.487
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.397.664.532.031</b>	<b>467.927.575.923</b>

(\*) Các tài sản thuộc các dự án này đang được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 19.2.

**12. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA**

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền khoảng 43,1 tỷ VNĐ (năm 2021: 11,4 tỷ VNĐ). Chi phí đi vay này phát sinh từ các khoản vay dùng để đầu tư các tài sản cố định của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

Đơn vị tính: VND

	Giá trị ghi sổ (đồng thời là giá trị hợp lý)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	114.326.245.295	105.317.423.994
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>114.326.245.295</b>	<b>105.317.423.994</b>

Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các công ty liên kết do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết:

Tên đơn vị	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ vốn năm giữ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị (VND)	Tỷ lệ vốn năm giữ	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco	(i) 85.532.965.378	49,65%	49,65%	79.346.165.215	45,65%	45,65%
Công ty Cổ phần Transeco	(ii) 28.793.279.917	33,33%	33,33%	25.971.258.779	33,33%	33,33%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>114.326.245.295</b>			<b>105.317.423.994</b>		

(i) Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco

Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300345626 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 4 tháng 9 năm 2008 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của công ty này là giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm; sản xuất thực phẩm và đồ uống.

Công ty này có trụ sở tại Quốc lộ 38, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

(ii) Công ty Cổ phần Transeco

Công ty Cổ phần Transeco là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2300942823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2016. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của công ty này là cung cấp dịch vụ vận chuyển và vận tải.

Công ty này có trụ sở tại Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)**

Giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm:

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Công ty Cổ phần Transeo</i>	<i>Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Giá trị đầu tư:</b>			
Số đầu năm	20.000.000.000	105.000.000.000	125.000.000.000
- Tăng giá trị đầu tư	-	9.000.000.000	9.000.000.000
Số cuối năm	<u>20.000.000.000</u>	<u>114.000.000.000</u>	<u>134.000.000.000</u>
<b>Phần lũy kế lợi nhuận/(lỗ) sau khi mua công ty liên kết:</b>			
Số đầu năm	5.971.258.779	(25.653.834.785)	(19.682.576.006)
- Phần lợi nhuận/(lỗ) trong năm	<u>2.822.021.138</u>	<u>(2.813.199.837)</u>	<u>8.821.301</u>
Số cuối năm	<u>8.793.279.917</u>	<u>(28.467.034.622)</u>	<u>(19.673.754.705)</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	<u>25.971.258.779</u>	<u>79.346.165.215</u>	<u>105.317.423.994</u>
Số cuối năm	<u>28.793.279.917</u>	<u>85.532.965.378</u>	<u>114.326.245.295</u>

**14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí môi giới bất động sản	52.223.000.005	-
Công cụ, dụng cụ	23.329.030.213	19.503.838.347
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	<u>3.190.400.384</u>	<u>1.175.252.216</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>78.742.430.602</b></u>	<u><b>20.679.090.563</b></u>
<b>Dài hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ	39.508.197.356	51.610.471.296
Chi phí trả trước dài hạn khác	<u>32.294.576.656</u>	<u>2.113.710.682</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>71.802.774.012</b></u>	<u><b>53.724.181.978</b></u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

**15.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

Đơn vị tính: VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp nguyên vật liệu nước ngoài	1.151.780.870.391	840.112.692.559
- Enerfo Pte Ltd (Singapore)	630.235.409.400	656.490.497.314
- ETC Argo (PTY) LTD	417.770.038.350	-
- Bunge Asia Pte Ltd	-	95.237.504.884
- Các nhà cung cấp nước ngoài khác	103.775.422.641	88.384.690.361
Phải trả nhà cung cấp trong nước	971.011.930.206	547.448.032.646
- Công ty Cổ phần Đầu tư Asia Goldman	211.519.892.060	5.449.168.200
- Các nhà cung cấp trong nước khác	759.492.038.146	541.998.864.446
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	6.425.254.184	4.902.246.483
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.129.218.054.781</b>	<b>1.392.462.971.688</b>

**15.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Đơn vị tính: VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	764.088.241.491	443.640.689.288
- Người mua trả tiền trước cho dự án Parkview	698.417.080.000	202.462.390.708
- Người mua trả tiền trước cho dự án Lotus	15.530.000.000	149.103.920.533
- Người mua trả tiền trước khác	50.141.161.491	92.074.378.047
Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn (*)	123.392.395.019	144.252.308.213
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>887.480.636.510</b>	<b>587.892.997.501</b>

(\*) Giá trị chiết khấu thương mại đã phát sinh trong năm 2022 nhưng chưa được chi trả tại thời điểm cuối năm. Giá trị chiết khấu này sẽ được giảm trừ vào công nợ phải thu của khách hàng trong các tháng tiếp theo.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phát sinh trong năm</i>	<i>Số đã nộp trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
<b>Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	15.227.825.554	221.818.431.857	(230.871.107.329)	6.175.150.082
Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.367.534.415	73.783.481.300	(99.132.187.899)	39.018.827.816
Thuế nhập khẩu	-	20.959.376.984	(20.959.376.984)	-
Tiền sử dụng đất	-	26.634.577.379	(26.634.570.357)	7.022
Thuế thu nhập cá nhân	-	18.143.248.199	(18.142.806.794)	441.405
Các loại thuế khác	-	3.798.145.254	(3.606.106.681)	192.038.573
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>79.595.359.969</b>	<b>365.137.260.973</b>	<b>(399.346.156.044)</b>	<b>45.386.464.898</b>
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số kê khai hoàn trong năm</i>	<i>Số đã cần trừ trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	42.711.312.098	132.243.054.220	(114.004.280.832)	60.950.085.486
Thuế khác	5.095.387.535	44.877.481	(624.570.044)	4.515.694.972
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>47.806.699.633</b>	<b>132.287.931.701</b>	<b>(114.628.850.876)</b>	<b>65.465.780.458</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí xây dựng và phát triển bất động sản phải trả	43.010.065.332	56.239.141.845
Phí mở thư tín dụng	10.105.688.570	11.707.996.437
Chi phí lãi vay phải trả	7.062.229.674	7.125.690.083
Chi phí phải trả khác	4.335.716.908	1.462.338.590
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>64.513.700.484</b>	<b>76.535.166.955</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. PHẢI TRẢ KHÁC**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>Ngắn hạn</b>		
Khoản đặt cọc liên quan đến dự án Thuận Thành 2	187.429.866.750	187.429.866.750
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	16.150.954.729	13.872.589.893
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17.836.449.178	36.206.778.888
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>221.417.270.657</u></b>	<b><u>237.509.235.531</u></b>
<b>Dài hạn</b>		
Khoản hỗ trợ của UBND tỉnh Bắc Ninh (*)	153.563.494.000	173.563.494.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (**)	68.527.336.322	68.527.336.322
Nhận đặt cọc thực hiện hợp đồng góp vốn và môi giới các dự án bất động sản	-	65.000.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	11.508.089.656	10.606.622.050
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>233.598.919.978</u></b>	<b><u>317.697.452.372</u></b>

(\*) Đây là các khoản hỗ trợ nhận từ UBND tỉnh Bắc Ninh cho một số dự án đầu tư của Công ty. Khoản hỗ trợ này được phân bổ vào thu nhập khác từ thời điểm dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng.

(\*\*) Chủ yếu bao gồm khoản tiền nhận góp vốn hợp tác kinh doanh của Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina – công ty con của Tập đoàn từ Công ty TNHH JNK Enterprise Việt Nam để kinh doanh trò chơi có thưởng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Số phát sinh trong năm			Đơn vị tính: VND
	Số đầu năm	Tăng	Giảm	
	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)			Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	1.962.369.357.175	8.675.831.771.070	(7.464.829.450.035)	3.173.371.678.210
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	371.212.368.863	728.391.853.686	(791.424.920.870)	308.179.301.679
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.3)	71.877.594.641	74.203.637.939	(73.021.965.748)	73.059.266.832
Trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 19.4)	100.000.000.000	150.000.000.000	(100.000.000.000)	150.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả từ Quý Đầu tư và Phát triển UBND tỉnh Bắc Ninh	94.000.000.000	-	(94.000.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.599.459.320.679</b>	<b>9.628.427.262.695</b>	<b>(8.523.276.336.653)</b>	<b>3.704.610.246.721</b>
<b>Vay dài hạn</b>				
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.2)	461.251.946.960	923.276.749.862	(741.862.537.148)	642.666.159.674
Nợ thuế tài chính (Thuyết minh số 19.3)	75.982.970.073	371.319.346.861	(203.719.893.257)	243.582.423.677
Trái phiếu (Thuyết minh số 19.4)	150.000.000.000	-	(150.000.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>687.234.917.033</b>	<b>1.294.596.096.723</b>	<b>(1.095.582.430.405)</b>	<b>886.248.583.351</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

**19.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn**

Các khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	3.173.371.678.210	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, tối đa 1 năm. Lãi vay trả vào ngày 20 đến 26 hàng tháng.	3,7% - 8,3%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>3.173.371.678.210</u></b>		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn:

- ▶ Các khoản tiền gửi ngắn hạn như trình bày ở Thuyết minh số 5, toàn bộ tài sản gắn liền với đất như trình bày tại Thuyết minh số 9 và quyền sử dụng đất của 4 mảnh đất của Công ty ở tỉnh Bắc Ninh;
- ▶ Tài sản thuộc nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp tại Khu công nghiệp Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 9 (đồng thời cũng là tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng này – xem Thuyết minh số 19.2);
- ▶ Nhà làm việc cao tầng nay là khách sạn Le Indochina của Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina, công ty con của Tập đoàn như trình bày ở Thuyết minh số 9;
- ▶ Bất động sản, máy móc thiết bị, phần vốn góp, quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và các tài sản đảm bảo khác tại Dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam của Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam - công ty con của Tập đoàn như trình bày ở Thuyết minh số 9;
- ▶ Tài sản gắn liền với đất phát sinh từ dự án khu chăn nuôi lợn giống thuộc trung tâm chẩn đoán thú y tại Khu công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh của Công ty như trình bày ở Thuyết minh số 9;
- ▶ Trung tâm thương mại tại khu đô thị Đền Đô, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh – công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- ▶ Hàng tồn kho hình thành từ vốn vay như trình bày tại Thuyết minh số 8; và
- ▶ Phần còn lại là tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM  
 CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG CHỮ  
 CỦA QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**19.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn**

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Các khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	950.845.461.353	Kỳ hạn khoản vay từ 3 đến 6 năm. Gốc vay được trả lần cuối trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 1 năm 2029. Lãi vay trả hàng tháng.	7,3% - 12,3%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>950.845.461.353</b>		
<i>Trong đó</i>			
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	308.179.301.679		
<i>Vay dài hạn</i>	642.666.159.674		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng dài hạn:

- ▶ Tài sản thuộc nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp của Công ty và Nhà máy Thủy sản Nutreco Hoàn Sơn của Công ty TNHH Nutreco – công ty con của Tập đoàn tại Khu công nghiệp Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- ▶ Toàn bộ bất động sản, công trình trên đất và máy móc thiết bị, động sản nằm trong 19.208 m<sup>2</sup> đất tại cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, thuộc Dự án Kho nguyên liệu Hạp Lĩnh của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- ▶ Tài sản gắn liền với đất bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải thuộc Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi Gia công - công ty con của Tập đoàn tại Cụm Công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- ▶ Tài sản gắn liền với đất Dự án "Nhà máy sản xuất Thức ăn chăn nuôi cao cấp Dabaco Bình Phước" của Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước – công ty con của Tập đoàn tại ấp Suối Đồi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- ▶ Tài sản gắn liền với đất Dự án "Khu chăn nuôi gà giống Bình Phước", máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác của Công ty TNHH Dabaco Bình Phước – công ty con của Tập đoàn tại ấp Suối Đồi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- ▶ Tài sản gắn liền với đất hình thành của Dự án Trung tâm gia súc gia cầm Tuyên Quang, máy móc thiết bị chuồng nuôi, phát sinh từ dự án khu chăn nuôi của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- ▶ Toàn bộ bất động sản, công trình trên đất và máy móc thiết bị, động sản nằm trong nhà máy ép dầu của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco – công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 9 và dự án nhà máy ép dầu – giai đoạn 2 của Công ty tại cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh như trình bày tại Thuyết minh số 11;
- ▶ Nhà điều hành, nhà xưởng sản xuất của Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang - công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- ▶ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thuộc siêu thị Dabaco Quế Võ của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 9;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

**19.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn** (tiếp theo)

- ▶ Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, máy móc và thiết bị chuồng nuôi phát sinh từ dự án khu chăn nuôi lợn tại xã Thạch Tượng và xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa như trình bày tại Thuyết minh số 11; và
- ▶ Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Dự án Lợn Giống Dabaco Phú Thọ, máy móc thiết bị chuồng nuôi (bao gồm cả khung nhà thép) phát sinh từ dự án khu chăn nuôi lợn giống tại xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 11.

**19.3 Nợ thuê tài chính**

Chi tiết nợ thuê tài chính dài hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

<i>Các khoản nợ thuê tài chính</i>	<i>Số cuối năm (VND)</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc và lãi</i>	<i>Lãi suất năm</i>
Các khoản nợ thuê tài chính	316.641.690.509	Kỳ hạn khoản nợ thuê tài chính từ 5 đến 12 năm. Gốc vay được trả lần cuối trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 6 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	7,5% - 10,5%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>316.641.690.509</b>		
<i>Trong đó:</i>			
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	73.059.266.832		
<i>Nợ dài hạn</i>	243.582.423.677		

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>		
	<i>Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính</i>	<i>Lãi thuê tài chính</i>	<i>Nợ gốc</i>
<b><i>Nợ thuê tài chính ngắn hạn</i></b>			
<i>Từ 1 năm trở xuống</i>	84.895.419.507	11.836.152.675	73.059.266.832
<b><i>Nợ thuê tài chính dài hạn</i></b>			
<i>Từ 1-5 năm</i>	266.282.324.170	22.699.900.493	243.582.423.677
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>351.177.743.677</b>	<b>34.536.053.168</b>	<b>316.641.690.509</b>
	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>		
	<i>Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính</i>	<i>Lãi thuê tài chính</i>	<i>Nợ gốc</i>
<b><i>Nợ thuê tài chính ngắn hạn</i></b>			
<i>Từ 1 năm trở xuống</i>	84.189.792.204	12.312.197.563	71.877.594.641
<b><i>Nợ thuê tài chính dài hạn</i></b>			
<i>Từ 1-5 năm</i>	84.600.799.695	8.617.829.622	75.982.970.073
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>168.790.591.899</b>	<b>20.930.027.185</b>	<b>147.860.564.714</b>





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**19.4 Trái phiếu doanh nghiệp**

	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất
Loại phát hành theo mệnh giá	150.000.000.000	Trái phiếu trả gốc một phần hàng năm, khoản trả gốc cuối cùng vào tháng 1 năm 2023. Lãi được trả hàng quý.	8,8%/năm
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>150.000.000.000</u></b>		
Trong đó:			
Trái phiếu đến hạn trả	150.000.000.000		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản trái phiếu doanh nghiệp:

- ▶ Tài sản gắn liền với đất tại dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Việt Nhật (Thuyết minh số 9);
- ▶ Tài sản gắn liền với đất tại Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Nutreco (Thuyết minh số 9); và
- ▶ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Xi nghiệp gà giống Yên Thế (Thuyết minh số 9).

**20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	89.715.713.737	22.114.667.737
- Trích lập trong năm (Thuyết minh số 21.1)	47.490.604.000	113.546.424.000
- Tăng khác	-	115.236.000
- Sử dụng trong năm	(41.673.671.830)	(46.060.596.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>95.532.645.907</u></b>	<b><u>89.715.731.737</u></b>

CÔNG TY  
 HỮU  
 HẠN  
 AN  
 LỢI  
 - T

# Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
<b>Năm trước:</b>					
Số đầu năm	1.047.639.110.000	418.432.992.221	1.497.737.922.639	1.243.150.165.828	4.206.960.190.688
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	829.557.934.446	829.557.934.446
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	104.755.190.000	-	-	(104.763.911.000)	(8.721.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.021.917.830.828	(1.021.917.830.828)	-
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(6.561.000.000)	(6.561.000.000)
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(113.546.424.000)	(113.546.424.000)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(230.478.860.000)	(230.478.860.000)
Số cuối năm	1.152.394.300.000	418.432.992.221	2.519.655.753.467	595.440.074.446	4.685.923.120.134
<b>Năm nay:</b>					
Số đầu năm	1.152.394.300.000	418.432.992.221	2.519.655.753.467	595.440.074.446	4.685.923.120.134
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	5.194.587.097	5.194.587.097
- Tăng vốn (*)	1.152.394.300.000	-	(1.152.394.300.000)	-	-
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (**)	115.229.990.000	-	-	(115.239.430.000)	(9.440.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (**)	-	-	427.415.437.040	(427.415.437.040)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	(47.490.604.000)	(47.490.604.000)
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (**)	-	-	-	(2.390.000.000)	(2.390.000.000)
Số cuối năm	2.420.018.590.000	418.432.992.221	1.794.676.890.507	8.099.190.503	4.641.227.663.231

(\*) Công ty thực hiện tăng vốn thông qua phát hành cổ phần từ quỹ đầu tư phát triển thuộc vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 2 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

(\*\*) Công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu, trích lập các quỹ và chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**21.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Vốn đã góp</b>		
Số đầu năm	1.152.394.300.000	1.047.639.110.000
Tăng trong năm	<u>1.267.624.290.000</u>	<u>104.755.190.000</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.420.018.590.000</u></b>	<b><u>1.152.394.300.000</u></b>

**21.3 Cổ tức**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã công bố</b>	<b>115.229.990.000</b>	<b>335.242.771.000</b>
Cổ tức bằng cổ phiếu (0,1 cổ phần/1 cổ phần hiện hữu)	115.229.990.000	104.763.911.000
Chia cổ tức bằng tiền năm 2021 (2.000 VND/1 cổ phần)	-	230.478.860.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã trả</b>	<b>115.229.990.000</b>	<b>332.155.798.400</b>
Cổ tức bằng cổ phiếu (0,1 cổ phần/1 cổ phần hiện hữu)	115.229.990.000	104.755.190.000
Chia cổ tức bằng tiền năm 2021	-	219.963.493.400
Cổ tức bằng tiền năm 2020	-	7.437.115.000

**21.4 Cổ phiếu**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số lượng</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>Cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>242.001.859</b>	<b>115.239.430</b>
<b>Cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>242.001.859</b>	<b>115.239.430</b>
Cổ phiếu phổ thông	242.001.859	115.239.430
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>242.001.859</b>	<b>115.239.430</b>
Cổ phiếu phổ thông	242.001.859	115.239.430

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.000 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. DOANH THU**

**22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>11.687.827.152.346</b>	<b>10.961.929.700.091</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	10.852.634.580.838	9.672.741.265.528
<i>Doanh thu bán vật liệu, hàng hóa</i>	587.924.014.865	401.526.773.519
<i>Doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp</i>	247.268.556.643	887.661.661.044
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(130.232.486.099)</b>	<b>(149.135.106.950)</b>
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(123.392.395.019)	(144.252.308.213)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	(556.802.709)	(3.087.356)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(6.283.288.371)	(4.879.711.381)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>11.557.594.666.247</b>	<b>10.812.794.593.141</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	10.722.402.094.739	9.523.606.158.578
<i>Doanh thu bán vật liệu, hàng hóa</i>	587.924.014.865	401.526.773.519
<i>Doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp</i>	247.268.556.643	887.661.661.044

**22.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi và trả chậm	26.942.623.912	24.988.992.520
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.855.081.422	24.159.169
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28.797.705.334</b>	<b>25.013.151.689</b>

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn của thành phẩm	10.020.870.917.242	8.125.670.587.783
Giá vốn của vật liệu, hàng hóa	483.837.346.788	320.407.088.626
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	93.350.701.397	513.757.887.306
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.598.058.965.427</b>	<b>8.959.835.563.715</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>403.169.934.750</b>	<b>405.236.274.419</b>
- Chi phí vật liệu và công cụ dụng cụ	18.949.053.980	24.387.704.650
- Chi phí nhân công	221.348.867.606	218.852.995.123
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.801.814.325	26.996.514.628
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.448.497.778	80.037.959.122
- Chi phí khác	55.621.701.061	54.961.100.896
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>343.520.530.816</b>	<b>344.480.753.443</b>
- Chi phí văn phòng phẩm	8.681.235.656	15.696.395.032
- Chi phí nhân công	212.079.816.001	204.500.887.761
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	41.390.710.012	42.112.535.017
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.432.606.207	44.250.161.819
- Chi phí khác	56.936.162.940	37.920.773.814
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>746.690.465.566</u></b>	<b><u>749.717.027.862</u></b>

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay	179.749.859.502	182.283.276.266
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.290.458.544	16.828.068
Phí mở thư tín dụng	18.693.306.652	16.709.788.680
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>200.733.624.698</u></b>	<b><u>199.009.893.014</u></b>

**26. THU NHẬP KHÁC**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập từ nhận hỗ trợ	37.000.000.000	26.000.000.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	427.946.127	18.413.800.686
Thu nhập khác	7.014.183.700	2.706.726.238
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>44.442.129.827</u></b>	<b><u>47.120.526.924</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.188.764.425.801	8.402.649.023.264
Chi phí nhân công	805.670.156.444	766.301.675.774
Chi phí khấu hao và hao mòn	497.033.504.524	491.247.693.940
Chi phí dịch vụ mua ngoài	646.111.203.767	577.882.889.899
Chi phí khác	371.466.065.389	333.780.978.059
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>11.509.045.355.924</u></b>	<b><u>10.571.862.260.936</u></b>

**28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con trong năm là 15% lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi và 20% cho các hoạt động khác, ngoại trừ:

- ▶ Các công ty con bao gồm Công ty TNHH MTV Lợn Giống Lạc Vệ, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi Lợn Dabaco, Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân, Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ, Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài, Công ty TNHH Dabaco Bình Phước và Công ty TNHH Lợn giống Hà Nam được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất là 10% và được miễn thuế TNDN trong thời gian 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế theo các Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp;
- ▶ Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco và Công ty TNHH Lợn giống Hải Phòng hưởng thuế suất 15% theo thuế suất cho doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản; và
- ▶ Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang được hưởng ưu đãi theo địa bàn với thuế suất là 10%.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các công ty con bao gồm Công ty TNHH Lợn Giống Lạc Vệ, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Gia công lợn, Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân và Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ là 5% và các công ty con bao gồm Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển gia công gà, Công ty TNHH Lợn giống Lương Tài, Công ty TNHH Lợn giống Hà Nam và Công ty TNHH Dabaco Bình Phước đang được miễn thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

001  
 TY  
 YOUI  
 AM  
 NH  
 01  
 -TP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**28.1 Chi phí thuế TNDN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	73.783.481.300	150.126.680.007
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>73.783.481.300</b>	<b>150.126.680.007</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	78.978.068.397	979.684.614.453
Thuế TNDN theo thuế suất của từng hoạt động	44.923.981.668	154.901.211.518
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thuế suất 15% của hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi</i>	29.788.003.722	56.781.259.511
<i>Thuế suất 20% của các hoạt động khác</i>	36.576.297.870	73.622.954.966
<i>Thuế suất ưu đãi của hoạt động chăn nuôi</i>	(21.440.319.924)	24.496.997.041
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí khấu hao ứng với phần vượt định mức	590.957.922	255.392.224
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	2.546.974.163	-
Chi phí khác không được khấu trừ	924.498.544	383.244.287
Lỗ năm trước chuyển sang	(6.763.421.998)	(7.644.606.990)
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận liên quan đến lỗ tính thuế	31.560.491.001	2.231.438.968
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>73.783.481.300</b>	<b>150.126.680.007</b>

**28.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**28.3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận**

*Lỗi chuyển sang từ năm trước*

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các công ty con có các khoản lỗ lũy kế có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2022	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2022
2020	2025	136.389.919.564	(44.790.478.922)	-	91.599.440.642
2021	2026	14.876.259.785	-	-	14.876.259.785
2022	2027	402.636.651.211	-	-	402.636.651.211
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>553.902.830.560</b>	<b>(44.790.478.922)</b>	<b>-</b>	<b>509.112.351.638</b>

(\*) Đây là các khoản lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con và chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với khoản lỗ thuế của các công ty con do không chắc chắn lợi nhuận tính thuế trong tương lai của các công ty này.

**29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan chủ yếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết
Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco	Công ty liên kết
Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch Hội đồng quản trị ("HĐQT")
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Tuất	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Huệ Minh	Chánh Văn phòng HĐQT, người được ủy quyền công bố thông tin kiêm phụ trách quản trị công ty
Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên ban kiểm soát
Bà Đinh Thị Minh Thuận	Phụ trách ban kiểm toán nội bộ
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên ban kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Xuân Quang	Thành viên ban kiểm toán nội bộ





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung giao dịch</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết	Phân bổ chi phí sử dụng tài sản Cổ tức được chia	1.221.146.196	1.221.146.196
			-	2.000.000.000

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan*

Tập đoàn phân bổ chi phí sử dụng tài sản cho công ty liên kết dựa trên chi phí khấu hao thực tế của các tài sản.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với số tiền các bên liên quan còn nợ Tập đoàn (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	
<b><i>Phải thu khác từ thành viên quản lý chủ chốt</i></b> <i>(Thuyết minh số 7)</i>		1.000.000.000	10.000.000.000	
		<b>1.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	
<b><i>Phải trả người bán ngắn hạn</i></b> <i>(Thuyết minh số 15.1)</i>				
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết	6.425.254.184	4.902.246.483	
		<b>6.425.254.184</b>	<b>4.902.246.483</b>	



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc:

Tên	Chức vụ	Đơn vị tính: VND	
		Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	1.877.296.000	1.860.633.000
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.302.296.000	1.290.583.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.022.296.000	1.050.531.000
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.022.296.000	1.043.640.000
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	240.000.000	330.000.000
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	240.000.000	330.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT	360.000.000	300.000.000
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT	360.000.000	300.000.000
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên HĐQT	361.000.000	300.000.000
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	872.296.000	840.270.000
Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc	872.296.000	840.552.000
Ông Nguyễn Thế Chính	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 15 tháng 11 năm 2022)	735.135.000	833.640.000
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc	1.050.182.000	1.020.185.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>10.315.093.000</b>	<b>10.340.034.000</b>

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát	1.050.819.000	1.010.222.000

1802  
NG  
& Y  
FN  
NH  
A N  
M -

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước (trình bày lại)</i>
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.194.587.097	829.557.934.446
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(47.490.604.000)
<b>Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm</b>	<b>5.194.587.097</b>	<b>782.067.330.446</b>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	242.001.859	242.001.859
<b>Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm</b>	<b>242.001.859</b>	<b>242.001.859</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	3.232
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21	3.232

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2021 theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 29 tháng 4 năm 2022. Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được điều chỉnh do việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính này chưa được phê duyệt.

(\*\*) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền của năm 2021 đã được điều chỉnh hồi tố do giao dịch tăng vốn và chia cổ tức bằng cổ phiếu như trình bày tại Thuyết minh số 21.1.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

### 31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

#### ***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh***

Toàn bộ các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty được thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

# Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ xây lắp và các hoạt động khác	Kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
<b>Doanh thu thuần</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.614.307.189.573	247.268.556.643	5.696.018.920.031	-	11.557.594.666.247
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	8.336.009.004.477	125.517.586.016	1.599.970.829.620	(10.061.497.420.113)	-
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>13.950.316.194.050</b>	<b>372.786.142.659</b>	<b>7.295.989.749.651</b>	<b>(10.061.497.420.113)</b>	<b>11.557.594.666.247</b>
<b>Kết quả</b>					
Lợi nhuận trước thuế	841.667.821.921	137.717.630.839	(338.481.825.905)	(561.925.558.458)	78.978.068.397
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(39.927.434.155)	(17.321.049.229)	(16.534.997.916)	-	(73.783.481.300)
Lợi nhuận thuần sau thuế	801.740.387.766	120.396.581.610	(355.016.823.821)	(561.925.558.458)	5.194.587.097
<b>Tài sản và nợ phải trả</b>					
Tổng tài sản	10.456.482.303.590	1.069.055.035.201	5.111.474.773.042	(3.662.908.190.483)	12.974.103.921.350
Tài sản bộ phận	10.456.482.303.590	1.069.055.035.201	5.111.474.773.042	(4.909.129.542.955)	11.727.882.568.878
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	1.246.221.352.472	1.246.221.352.472
Tổng nợ phải trả	7.880.817.126.584	171.872.565.956	5.134.214.263.697	(4.854.027.698.118)	8.332.876.258.119
Nợ phải trả bộ phận	7.880.817.126.584	171.872.565.956	5.134.214.263.697	(4.854.027.698.118)	8.332.876.258.119

(\*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

# Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ xây lắp và các hoạt động khác	Kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
<b>Doanh thu thuần</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.807.008.621.630	887.661.661.044	5.118.124.310.467	-	10.812.794.593.141
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	7.014.575.054.583	64.838.296.707	1.707.794.400.616	(8.787.207.751.906)	-
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>11.821.583.676.213</b>	<b>952.499.957.751</b>	<b>6.825.918.711.083</b>	<b>(8.787.207.751.906)</b>	<b>10.812.794.593.141</b>
<b>Kết quả</b>					
Lợi nhuận trước thuế	1.277.529.188.637	326.699.881.927	359.077.075.490	(963.621.531.601)	979.684.614.453
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(76.051.726.129)	(39.185.610.910)	(34.889.342.968)	-	(150.126.680.007)
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.201.477.462.508	287.514.271.017	324.187.732.522	(963.621.531.601)	829.557.934.446
<b>Tài sản và nợ phải trả</b>					
Tổng tài sản	8.543.293.318.157	1.107.709.766.864	4.526.322.051.883	(3.314.770.844.749)	10.862.554.292.155
Tài sản bộ phận	8.543.293.318.157	1.107.709.766.864	4.526.322.051.883	(4.197.228.171.088)	9.980.096.965.816
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	882.457.326.339	882.457.326.339
Tổng nợ phải trả	5.604.334.200.551	840.264.287.758	4.087.639.763.140	(4.355.607.079.428)	6.176.631.172.021
Nợ phải trả bộ phận	5.604.334.200.551	840.264.287.758	4.087.639.763.140	(4.355.607.079.428)	6.176.631.172.021

(\*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền và các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**32. CÁC CAM KẾT**

***Cam kết đầu tư***

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có các cam kết góp vốn đầu tư vào các công ty con như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty TNHH Xây dựng Hồ Điều Hòa Văn Miếu Bắc Ninh	100.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình	100.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa	100.000.000.000	100.000.000.000
Công ty Cổ phần Dabaco Quảng Ninh	99.000.000.000	99.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên	43.000.000.000	43.000.000.000
Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Việt Nhật	35.000.000.000	35.000.000.000
Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Tĩnh	35.000.000.000	35.000.000.000
Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina	26.907.454.091	30.630.222.959
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển chăn nuôi gia công	20.000.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Đường H2 Thành phố Bắc Ninh	13.350.672.132	130.000.000.000
Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Dabaco	-	20.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>572.258.126.223</u></b>	<b><u>692.630.222.959</u></b>

***Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động***

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê đất phải trả trong tương lai liên quan đến các lô đất dùng để xây dựng nhà máy sản xuất, văn phòng, thuê chuồng, trại chăn nuôi và để phát triển các dự án bất động sản theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	87.125.227.502	85.222.743.688
Trên 1 - 5 năm	137.155.041.431	127.738.273.093
Trên 5 năm	<u>538.146.283.462</u>	<u>487.652.158.887</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>762.426.552.395</u></b>	<b><u>700.613.175.668</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Ngày 2 tháng 1 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT về việc sáp nhập Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Dabaco (công ty con của Tập đoàn) vào một công ty con khác là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển chăn nuôi gia công.

Cũng theo Nghị quyết nêu trên, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định thành lập công ty con là Công ty TNHH Dược và Thú y Dacovet với số vốn điều lệ là 50 tỷ VND do Công ty sở hữu 100% vốn.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Nguyễn Thị Thanh Huyền  
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương  
Phó Tổng Giám đốc kiêm  
Kế toán trưởng



Nguyễn Như So  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

